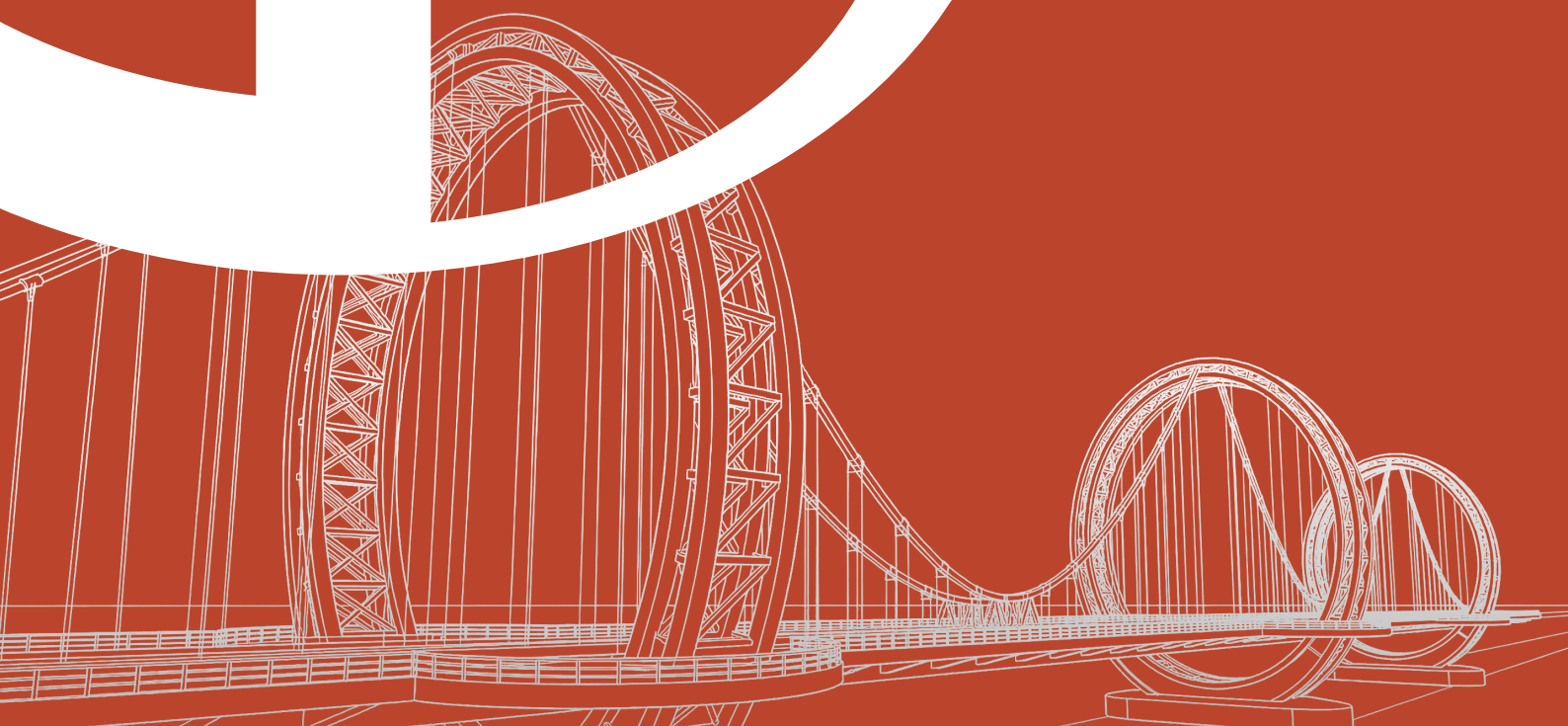




HỒ SƠ NĂNG LỰC

CAPABILITY STATEMENT



MỤC LỤC

THƯ NGỎ	02
THÔNG TIN CHUNG	03
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP	07
CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	11
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC	17
CHỨNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM	19
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	24
BAN LÃNH ĐẠO	25
NĂNG LỰC THIẾT BỊ	26
NHỮNG DẤU ẤN CÔNG TRÌNH	29
DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN	66
THÀNH TÍCH	98

Thư Ngỏ

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 (tên thường gọi: Tư vấn 1 hoặc TECCO1) là đơn vị hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư và xây dựng công trình giao thông trên toàn quốc.

Được thành lập ngày 01/6/1984, tiền thân là Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Giao thông 1, TECCO1 có hơn 40 năm kinh nghiệm, từng bước khẳng định vị thế là một trong 05 đơn vị tư vấn hàng đầu toàn ngành, được Bộ Giao thông Vận tải đánh giá cao và trao tặng nhiều bằng khen, huân chương và cờ thi đua.

Công ty đã tham gia nhiều dự án trọng điểm quốc gia như đường bộ cao tốc, các cầu công nghệ hiện đại, cầu kiến trúc quy mô lớn vượt sông, tuyến đường sắt đô thị, cảng – sân bay và các dự án hạ tầng liên vùng. Đồng thời, doanh nghiệp không ngừng mở rộng năng lực, khẳng định vị thế trên phạm vi cả nước.

Với đội ngũ kỹ sư, chuyên gia đầu ngành, TECCO1 không ngừng đổi mới và ứng dụng các công nghệ hiện đại như BIM, mô hình số, phần mềm thiết kế tiên tiến, công nghệ đường sắt cao tốc, metro, kết cấu mới nhằm mang đến giải pháp tối ưu - hiệu quả - bền vững cho khách hàng.

Chúng tôi cam kết tiếp tục là đối tác uy tín, đồng hành cùng Quý khách hàng và Quý đối tác trong công cuộc hiện đại hóa hạ tầng giao thông Việt Nam và khu vực.

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1

Địa chỉ: Số 4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3773 1910

Fax: : (84) 04.37731915

Email: contact@tecco1.vn

Website: www.tecco1.vn

Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty cổ phần: 0100104348 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 28 tháng 04 năm 2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 24 tháng 07 năm 2025.

Hệ thống QLCL ISO 9001:2015



TẦM NHÌN

TECCO1 cam kết cung cấp các giải pháp **tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông chất lượng cao**, an toàn và hiệu quả, góp phần **phát triển hệ thống giao thông hiện đại**, bền vững cho các công trình tầm cỡ quốc gia và khu vực.

Chúng tôi lấy **con người làm trung tâm**, không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ số và xây dựng **đội ngũ chuyên gia vững mạnh**.

Mang lại **giá trị vượt trội** cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DOANH NGHIỆP

- ✓ **Chất lượng là danh dự**
Luôn đặt chất lượng lên hàng đầu trong mọi hoạt động, coi chất lượng là uy tín và là sự sống còn của doanh nghiệp.
- ✓ **Uy tín tạo niềm tin**
Cam kết đúng tiến độ, đúng tiêu chuẩn - nói đúng, làm đúng - xây dựng mối quan hệ lâu dài với đối tác, khách hàng và cộng đồng.
- ✓ **Trách nhiệm với cộng đồng và đất nước**
Luôn hướng đến lợi ích xã hội, đảm bảo an toàn, thân thiện với môi trường và đóng góp tích cực vào sự phát triển hạ tầng quốc gia.
- ✓ **Đổi mới và hội nhập**
Tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ mới, cập nhật xu hướng thiết kế hiện đại, sẵn sàng hội nhập quốc tế và mở rộng hợp tác.
- ✓ **Gắn bó và phát triển con người**
Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và sáng tạo - nơi người lao động phát huy tối đa năng lực và phát triển lâu dài cùng Doanh nghiệp.

SỨ MỆNH

TECCO1 cam kết cung cấp các giải pháp **tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông chất lượng cao**, an toàn và hiệu quả, góp phần **phát triển hệ thống giao thông hiện đại**, bền vững cho các công trình tầm cỡ quốc gia và khu vực.

Chúng tôi lấy **con người làm trung tâm**, không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ số và xây dựng **đội ngũ chuyên gia vững mạnh**.

Mang lại giá trị vượt trội cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Mọi quyết định tại TECCO1 đều được xây dựng trên nền tảng của sự chân thành và liêm chính. Chúng tôi đề cao văn hóa giao tiếp cởi mở, trung thực - không chỉ trong nội bộ mà còn trong mối quan hệ với các chủ đầu tư và đối tác. Đó là cách chúng tôi tạo dựng niềm tin, gắn kết tập thể và cùng nhau nỗ lực hướng tới các mục tiêu chung trong hoạt động kinh doanh.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Cầu & hầm



Đường sắt & TOD



Đường bộ



Cảng, đường thủy



Hạ tầng & kỹ thuật



Đầu tư



Năng lượng tái tạo

DỊCH VỤ

- Thiết kế và thẩm tra thiết kế.
- Tư vấn giám sát.
- Tư vấn công nghệ và quan trắc.
- Mô hình thông tin công trình BIM.
- Thí nghiệm và kiểm định vật liệu.
- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn.
- Kiểm định và sửa chữa kết cấu.
- Tư vấn đấu thầu và quản lý dự án.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0100104348

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 04 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 03 tháng 03 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANSPORT ENGINEERING CONSULTANT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO 1

Tên công ty viết tắt: TECCO 1., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2, ngách 34/4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37731910/16

Email: tecco1@hn.vnn.vn

Fax: 02437731915

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ THANH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034071002381

Ngày cấp: 23/02/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân
cư

Địa chỉ thường trú: Số 3, Ngõ 107 Phố Trần Cung, Tổ 25, Phường Nghĩa Tân, Quận
Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 902 N03 T3A khu Ngoại Giao Đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận
Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG
ĐĂNG KÝ
KINH DOANH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

Số:



442442/23

GIẤY XÁC NHẬN**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.37347512 Fax:
Email: *pdtkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website:
www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100104348

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Thí nghiệm các chỉ tiêu các chỉ tiêu của nền móng, kết cấu mặt đường các công trình xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng	7120
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
3	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4	Khai thác quặng sắt	0710
5	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6	Khai thác và thu gom than non	0520
7	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
8	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661



STT	Tên ngành	Mã ngành
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Lập quy hoạch khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, lập quy hoạch vùng và quy hoạch giao thông; Khảo sát xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi (bao gồm: khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn); Thiết kế công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp, thủy lợi và cấp thoát nước (bao gồm TKKT, TKKTTC, TKBVTC); Thiết kế hệ thống chiếu sáng, thiết kế điện: công trình công cộng, dân dụng, công nghiệp, tín hiệu giao thông; Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi (lập đề xuất chủ trương đầu tư, dự án tiền khả thi); Tư vấn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, thẩm tra thiết kế, tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu (lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu); Đầu tư xây dựng các công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Điều tra, khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng và thủy lợi; Kiểm định chất lượng công trình (bao gồm kết cấu các công trình giao thông: nền, mặt đường, cầu, cống, kè và kết cấu các công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi); Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thẩm tra dự toán, thẩm tra tổng mức đầu tư; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Giám sát thi công công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy và cảng), dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Khảo sát thiết kế, thẩm tra, thi công các dự án An toàn giao thông; Hoạt động đo đạc bản đồ.	7110(Chính)
23	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công ích	4229
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): VŨ THANH QUANG Điện thoại:

2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THỊ NGÀ Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số 2, ngách 34/4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 024.37731910/16 Fax: 02437731915 Email: tecco1@hn.vnn.vn
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 100
7	Phương pháp tính thuế GTGT: Khấu trừ
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: Không
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: Không

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU
TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO
THÔNG 1. Địa chỉ: Số 2, ngách 34/4, ngõ
34, đường Nguyễn Hồng, Phường Láng
Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

.....

- Lưu: Lương Quân Quốc Anh.....



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thanh

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00002795

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-HĐXD-DN ngày 13/12/2022 và
Quyết định số: 34/QĐ-HĐXD-DN ngày 09/8/2022)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG 1 - CIENCO 1

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0100104348
Ngày cấp: 28/4/2006.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Vũ Thanh Quang

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 ngách 34/4, ngõ 34 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 024.3773.1910

Số fax:

E-mail:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát xây dựng: Hạng I
2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- Giao thông (cầu, đường bộ) : Hạng I
3. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình:
- Giao thông: Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 09/8/2032.

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2022



SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00002795

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 506/QĐ-SXD ngày 17/8/2022, 796/QĐ-SXD ngày 02/12/2022, 323/QĐ-SXD ngày 12/5/2023, 874/QĐ-SXD ngày 29/11/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100104348

Đăng ký lần đầu: 28/4/2006

Nơi cấp: Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): Vũ Thanh Quang

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, ngách 34/4 ngõ 34 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 02437731910/16

Số fax: 02437731915

Email: tecco1@hn.vnn.vn

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Giám sát XD/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng II

Có giá trị đến ngày: 17/8/2032

Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng II

Thiết kế, thẩm tra TK/NN & PTNT (Thủy lợi)/Hạng II

Giám sát XD/Dân dụng/Hạng II

Giám sát XD/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II

Giám sát XD/NN & PTNT (Thủy lợi)/Hạng II

Có giá trị đến ngày: 02/12/2032

Thiết kế, thẩm tra TK/Công nghiệp (Năng lượng (Điện gió))/Hạng II

Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Hầm)/Hạng II

Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Đường sắt)/Hạng II

Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Cảng, đường thủy)/Hạng II

Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II

Giám sát XD/ Công nghiệp (Năng lượng (Điện gió))/Hạng II

Có giá trị đến ngày: 12/5/2033

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

TUQ. GIÁM ĐỐC
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC GĐXD



Phạm Công Nhân

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00002795

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 874/QĐ-SXD ngày 29/11/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0100104348**

Đăng ký lần đầu: **28/04/2006**

Nơi cấp: **Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Vũ Thanh Quang**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 2, ngách 34/4 ngõ 34 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **02437731910/16**

Số fax:

Email: **tecco1@hn.vnn.vn**

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Quản lý dự án/Giao thông/Hạng III

Giám sát LĐTĐ công trình/Hạng III

Có giá trị đến ngày: 29/11/2033

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

TU. GIÁM ĐỐC
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC GĐXD



Phạm Công Nhân

SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00002795

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 960/QĐ-SXD ngày 22/12/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0100104348**

Đăng ký lần đầu: **28/04/2006**

Nơi cấp: **Sở kế hoạch & đầu tư TP. Hà Nội**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Vũ Thanh Quang**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 2, ngách 34/4 ngõ 34 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Số điện thoại: **02437731910**

Số fax:

Email: **teccol@hn.vnn.vn**

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng)

Quản lý dự án/Dân dụng/Hạng III

Quản lý dự án/Nhà công nghiệp/Hạng III

Quản lý dự án/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III

Quản lý dự án/NN & PTNT/Hạng III

Có giá trị đến ngày: 22/12/2033

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

TUQ. GIÁM ĐỐC
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC GĐXB



Phạm Công Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00002795

(Ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 17/4/2024)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG 1

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100104348

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 28/4/2006;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Vũ Thanh Quang**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, ngách 34/4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024.37731910/16

Số fax: 02437731915

Email: teccol@hn.vnn.vn

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp, phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi): Hạng III;
- Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê điều): Hạng III;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng: Hạng III (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện);
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp: Hạng III;
- Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp, phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi): Hạng III.

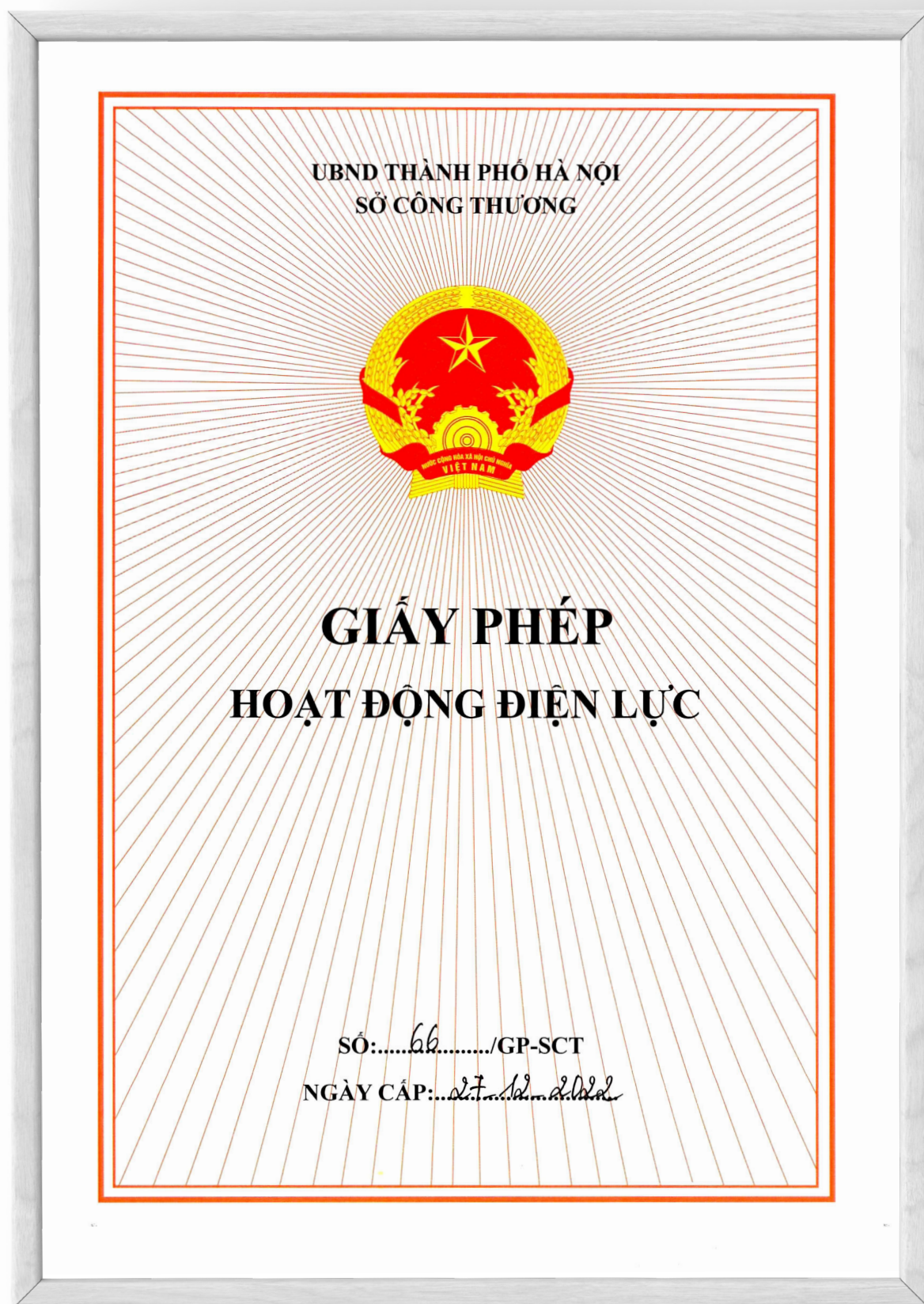
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 17/4/2034./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Nguyễn Thanh Xuyên



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /GP-SCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 22 tháng 04 năm 2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ủy quyền Sở Công Thương cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1-CIENCO 1;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Năng lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CIENCO 1**

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, mã số doanh nghiệp: 0100104348, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 4 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 04 năm 2021.

3. Trụ sở chính: Số 2, ngách 34/4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.7731910.



Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV.
2. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1: Toàn quốc.

Lĩnh vực 2: Toàn quốc.

Thời hạn 1; 2 đến ngày 26 tháng 12 năm 2027.

Điều 4. Quyền của đơn vị được cấp phép

1. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.
2. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có nghĩa vụ triển khai hoạt động chậm nhất sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.
3. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.
4. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.
5. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 - CIENCO 1 có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Q. GIÁM ĐỐC



Trần Thị Phương Lan

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 80 /GCN-SXD(GDCL)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10/7/2024; Văn bản số 741/CV-TECCO1 ngày 08/8/2024 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 về việc xin gia hạn thời gian khắc phục hồ sơ (LAS-XD; Văn bản số 745/BCKP-TECCO 1 ngày 10/8/2024 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 về việc báo cáo khắc phục theo biên bản đánh giá phòng thí nghiệm; Biên bản kiểm tra đánh giá nội dung khắc phục ngày 20/8/2024 giữa các thành viên đoàn đánh giá và tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011994 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 4 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 03 tháng 3 năm 2023 (do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Địa chỉ: Số 2, ngách 34/4, ngõ 34 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.7731910



2

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng.**
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Nhà C1b, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 24.097**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1;
- Bộ Xây dựng; (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.QLKT&GDCL (Uyển, 06b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.097**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 870 /GCN-SXD(GDCL), ngày 23 tháng 8 năm 2024)*

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012;
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2014
5	Xác định sức chống cắt trên máy phẳng	TCVN 4199:1995
6	Xác định tính nén lún (trong điều kiện không nở hông)	TCVN 4200:2012
7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
8	Xác định các đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
9	Xác định các đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
10	Xác định các đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
11	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
12	Xác định các đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
13	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012
14	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
15	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 8726:2012
16	Xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan của đất	TCVN 8727:2012
17	Xác định sức kháng cắt (không cố kết - không thoát nước, cố kết - không thoát nước, cố kết- thoát nước) của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
18	Xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012
19	Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
20	Xác định tỷ số CBR	TCVN 12792:2020; 22 TCN 332:2006
II	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
21	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136; AASHTO T27
22	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
23	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
24	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
25	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
26	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006

4

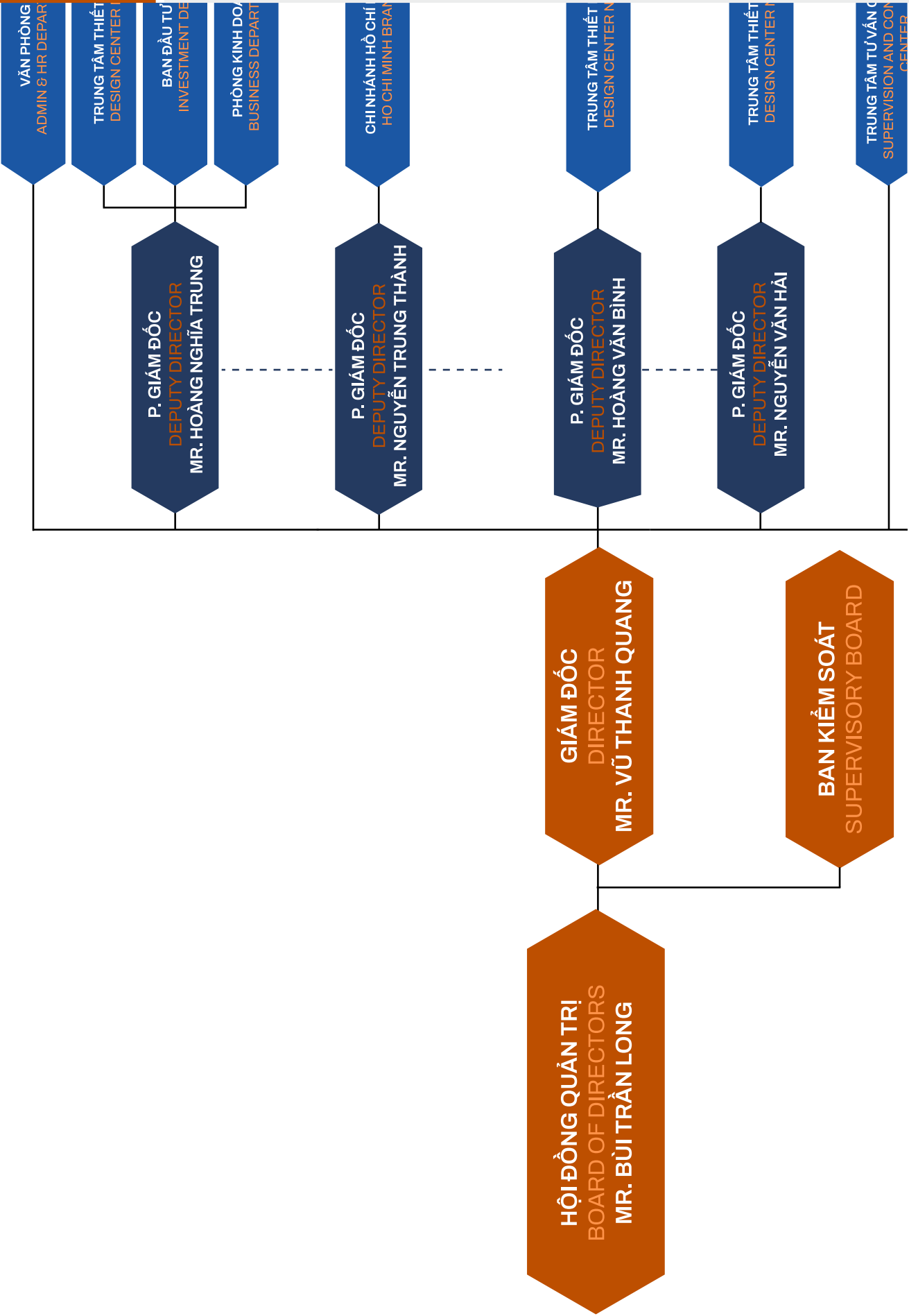
STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
27	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
28	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
29	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
30	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
31	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
32	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:2006
33	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
34	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
35	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
36	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
37	Xác định hệ số đương lượng cát	ASTM D2419:1991; AASHTO T176
III	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ GIA CỒ CHẤT KẾT DÍNH TRONG PHÒNG	
38	Đá gia cồ chất kết dính vô cơ: Xác định mô đun đàn hồi	TCVN 9843:2013
39	Xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
IV	THỬ NGHIỆM ĐÁ XÂY DỰNG TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM	
40	Xác định độ bền cắt	TCVN 10323:2014; ASTM D5607
41	Cường độ nén điểm của đá gốc	ASTM D5731
V	THỬ NGHIỆM BITUM	
42	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
43	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
44	Xác định điểm hoá mềm (Dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
45	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
46	Xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
47	Xác định độ hoà tan trong Trichloroethylene và N-Propyl Bromide	TCVN 7500:2023
48	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
49	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005
50	Xác định hàm lượng paraffin	TCVN 7503:2005
51	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
52	Nhựa đường Polyme: Xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017
53	Nhựa đường Polyme: Xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
54	Nhựa đường Polyme: Xác định độ nhớt	TCVN 11196:2017
VI	THỬ NGHIỆM NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT	
55	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:2011
56	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
57	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011

5

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
58	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
59	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
60	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
61	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011
62	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011
63	Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011
64	Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
65	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
66	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
67	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
VII	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LÔNG	
68	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
69	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
70	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011
71	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818-5:2011
VIII	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
72	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
73	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
74	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
75	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
76	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
77	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
78	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
79	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
80	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
81	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
82	Xác định độ hao mòn Cantabro	TCVN 11415:2016
83	Bê tông nhựa rỗng thoát nước - Thử nghiệm thấm nước	TCVN 11634-1:2017
IX	THỬ NGHIỆM GIA CỐ NỀN ĐẤT YẾU	
84	Trụ đất xi măng: Xác định tính kháng nén của mẫu đất - xi măng (Thử nghiệm trong phòng)	TCVN 9403:2012
X	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
85	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất bằng phương pháp phễu rót cát	22 TCN 346-2006
86	Xác định khối lượng thể tích của đất	TCVN 8729:2012
87	Xác định độ thấm nước của đất (phương pháp đổ nước trong hố đào và hố khoan)	TCVN 8731:2012

6

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
88	Xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời	TCVN 8821:2011
89	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
90	Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0m	TCVN 8864:2011
91	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
92	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011
93	Xác định hệ số thấm của đất đá chứa nước bằng phương pháp hút nước thí nghiệm từ các lỗ khoan	TCVN 9148:2012
94	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan	TCVN 9149:2012
95	Bê tông nặng - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
96	Đất xây dựng - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
97	Đất xây dựng - Xác định mô đun biến dạng của đất tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
98	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
99	Xác định sức chống cắt không thoát nước của đất dính bằng thí nghiệm cắt cánh hiện trường	TCVN 10184:2021
100	Xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp vật liệu rời làm móng đường - Phương pháp chùy xuyên động	TCVN 10272:2014
101	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
102	Xác định sức kháng cắt của đá tại hiện trường	ASTM D4554
XI	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG	
103	Xác định tỷ lệ thành phần hạt, Xác định lượng mất khi nung, Xác định hàm lượng nước, Xác định khối lượng riêng, Xác định độ trương nở, Xác định chỉ số về hàm lượng nhựa.	22 TCN 58-84
104	Xác định thành phần hạt, Xác định độ ẩm, Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
XII	THỬ NGHIỆM NƯỚC CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
105	Xác định cặn toàn phần, Xác định cặn qua lọc (chất hoà tan), Xác định cặn không qua lọc (chất lơ lửng), Xác định cặn sau khi nung	TCVN 4560:1988
106	Xác định clorua	TCVN 6194:1996
107	Xác định sunfat	TCVN 6200:1996
108	Xác định pH	TCVN 6492:2011



BAN LÃNH ĐẠO

**ÔNG BUI TRẦN LONG****CHỦ TỊCH HĐQT**

Kỹ sư giao thông
KS xây dựng cầu hầm
Kinh nghiệm: > 30 năm

**ÔNG VŨ THANH QUANG****GIÁM ĐỐC**

Kỹ sư xây dựng
Xây dựng cầu đường
Kinh nghiệm: > 30 năm

**ÔNG NGUYỄN TRUNG THÀNH****PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Kỹ sư giao thông
KS XD đường bộ
Kinh nghiệm: ~ 30 năm

**ÔNG HOÀNG VĂN BÌNH****PHÓ GIÁM ĐỐC**

Kỹ sư giao thông
KS xây dựng cầu hầm
Kinh nghiệm: > 30 năm

**ÔNG HOÀNG NGHĨA TRUNG****TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Kỹ sư xây dựng
Xây dựng cầu đường
Kinh nghiệm: ~ 30 năm

**ÔNG NGUYỄN VĂN HẢI****PHÓ GIÁM ĐỐC**

Kỹ sư giao thông
KS XD đường bộ
Kinh nghiệm: ~ 20 năm

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

PHẦN MỀM CÓ BẢN QUYỀN

Số TT	Tên phần mềm / thiết bị	Bản quyền	Đơn vị sản xuất - chuyển giao	Mục đích sử dụng
1	Khảo sát địa hình Topo	Có	Công ty CP Công nghệ phần mềm Hải Hoà	Thu thập, xử lý và hiển thị dữ liệu địa hình phục vụ thiết kế và quy hoạch.
2	Biên tập bản đồ địa hình Việt Nam KSVN	Có	Công ty TNHH Công nghệ TDT	Hỗ trợ biên tập, chỉnh lý và cập nhật bản đồ địa hình Việt Nam theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
3	Thiết kế đường Nova	Có	Công ty CP Công nghệ phần mềm Hải Hoà	Hỗ trợ thiết kế tuyến đường, tính toán bình đồ, trắc dọc, trắc ngang và khối lượng công trình giao thông.
4	Thiết kế đường Vnroad	Có	Công ty TNHH Công nghệ TDT	Hỗ trợ thiết kế, tính toán và kiểm tra kỹ thuật các tuyến đường giao thông theo tiêu chuẩn Việt Nam.
5	Thiết kế cầu RM	Có	Công ty CP công nghệ tiên tiến Nhật - Việt	Hỗ trợ phân tích, tính toán và thiết kế kết cấu cầu theo tiêu chuẩn Việt Nam, đảm bảo độ chính xác và an toàn kỹ thuật.
6	Thiết kế cầu Midas/Civil	Có	Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Midas	Hỗ trợ mô hình hóa, phân tích và thiết kế kết cấu cầu phức tạp với độ chính xác cao theo nhiều tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam
7	Dự toán giá xây dựng	Có	Công ty CP giá xây dựng	Hỗ trợ lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tính dự toán, thẩm tra và kiểm soát chi phí theo quy định hiện hành.

Số TT	Tên phần mềm / thiết bị	Bản quyền	Đơn vị sản xuất - chuyển giao	Mục đích sử dụng
8	Phần mềm BIM	Có	"Viet CAD Company Ltd. Baezeni soft Co., Ltd. Konia Company Ltd."	Hỗ trợ thiết kế, quản lý và phối hợp mô hình hạ tầng giao thông chính xác, trực quan; nâng cao hiệu quả triển khai, kiểm soát xung đột và chia sẻ dữ liệu.
9	Phần mềm thiết kế đường ADS	Có	Baezeni Soft Co., Ltd.	Hỗ trợ thiết kế, khảo sát và lập hồ sơ kỹ thuật các công trình giao thông; đảm bảo độ chính xác và hiệu quả trong thiết kế tuyến đường.
10	Phần mềm thiết kế đường sắt - Bentley Open Rail Track	Có	Công ty Bentley Systems (Mỹ)	Thiết kế đường sắt
11	Phần mềm thiết kế hệ thống cấp điện cho đường sắt - Bentley Over Head Line	Có	Công ty Bentley Systems (Mỹ)	Thiết kế cấp điện cho đường sắt
12	Phần mềm thiết kế 3D cho kết cấu bê tông - Power Rebar	Có	Công ty Bentley Systems (Mỹ)	Thiết kế chi tiết kết cấu bê tông cốt thép
13	Phần mềm thiết kế 3D cho kết cấu thép - RAM Steel	Có	Công ty Bentley Systems (Mỹ)	Thiết kế chi tiết kết cấu bê tông cốt thép
14	Phần mềm phân tích, tính toán thiết kế nền móng - GeoStructure Analysis	Có	Công ty Bentley Systems (Mỹ)	Tính toán thiết kế xử lý nền móng, địa kỹ thuật

I. THIẾT BỊ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH - ĐỊA CHẤT

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Mục đích sử dụng
1	Máy phục vụ khảo sát địa hình	25 bộ	Đo đạc, thu thập và xử lý dữ liệu không gian phục vụ thiết kế công trình.
2	Máy phục vụ khảo sát địa chất	15 bộ	Khoan, lấy mẫu và phân tích địa chất nền móng

II. THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Mục đích sử dụng
1	Máy thí nghiệm PCP	4 bộ	Đo sức kháng và biến dạng của đất tại hiện trường, phục vụ phân tích thiết kế móng công trình.
2	Thí nghiệm đầm nén PROTOR	2 bộ	Xác định độ ẩm tối ưu và khối lượng đầm nén lớn nhất nhằm phục vụ thiết kế nền móng và kiểm soát chất lượng thi công.
3	Máy đo cường độ nền mặt đường bằng cần Benkenmen	4 bộ	Xác định độ võng đàn hồi của mặt đường dưới tải trọng, phục vụ đánh giá khả năng chịu lực và tuổi thọ mặt đường.
4	Thiết bị ép tĩnh	4 bộ	Xác định sức chịu tải của nền đất bằng phương pháp xuyên tĩnh, giúp đánh giá khả năng chịu lực và đặc tính cơ lý của đất tại hiện trường.
5	Thiết bị cắt cánh hiện trường	4 bộ	Xác định lực cắt không thoát nước của đất mềm bão hòa, phục vụ đánh giá khả năng chịu lực và ổn định nền móng công trình.
6	Thí nghiệm SPT	4 bộ	Phương pháp xuyên tiêu chuẩn nhằm xác định sức kháng của đất bằng cách đếm số lần búa đóng cần để xuyên mũi khoan, phục vụ đánh giá khả năng chịu tải của nền

III. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRONG NHÀ

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Mục đích sử dụng
1	Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng (LAS-XD 311) với đầy đủ thiết bị để thực hiện các phép thử.	01	Đáp ứng các yêu cầu thí nghiệm cơ lý đất, vật liệu xây dựng, kiểm tra chất lượng công trình theo tiêu chuẩn hiện hành.

MỘT SỐ DỰ ÁN TƯ VẤN THIẾT KẾ

1. ĐƯỜNG NỐI QL37-QL17 VÕ NHAİ (THÁI NGUYÊN) TỈNH BẮC GIANG.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

Thời gian thực hiện: 2021.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến 42,163 km, TECCO1 thực hiện 15,35km

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát thiết kế BVTC - DT công trình và cắm cọc GPMB.



2. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN ĐOẠN NGA SƠN - HOÀNG HOÁ, TỈNH THANH HOÁ.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông số 2 Thanh Hoá.

Thời gian thực hiện: 2021.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Chiều dài tuyến 23,7 km; MCN B nền = 12m

- Cầu Lạch Sung L cầu = 779m

sơ đồ nhịp
(39,1+4x40++39,1)+(80+130+80)+(39,1+4x40+39,1)

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC và dự toán



3. DỰ ÁN THÀNH PHẦN 3 THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC CHÂU ĐỐC - CẦN THƠ - SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 1.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Hậu Giang.

Thời gian thực hiện: 2022

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT và cấm cọc GPMB, cọc lộ giới

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

DATP 3 (từ Km94+400 đến Km131+300) dài 36,9 km, đi qua 2 huyện Châu Thành A (khoảng 11,1 km) và Phụng Hiệp (khoảng 25,8 km), tỉnh Hậu Giang. Tổng mức đầu tư 9.601 tỷ đồng.



4. DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN HẬU GIANG - CÀ MAU THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận

Thời gian thực hiện: 2022

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến chính dài khoảng 73,223 km, với điểm đầu tại Km53+000 và điểm cuối tại Km126+223; vận tốc thiết kế $V_{tk}=100$ km/h; Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75$ m;

Giai đoạn phân kỳ quy mô 4 làn xe hạn chế, bề rộng nền đường $B_{nền} = 17$ m.



5. ĐƯỜNG TỈNH LỘ 929 (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TỈNH 931B ĐẾN QL61)

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA - ĐTXD Công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

Thời gian thực hiện: 2022

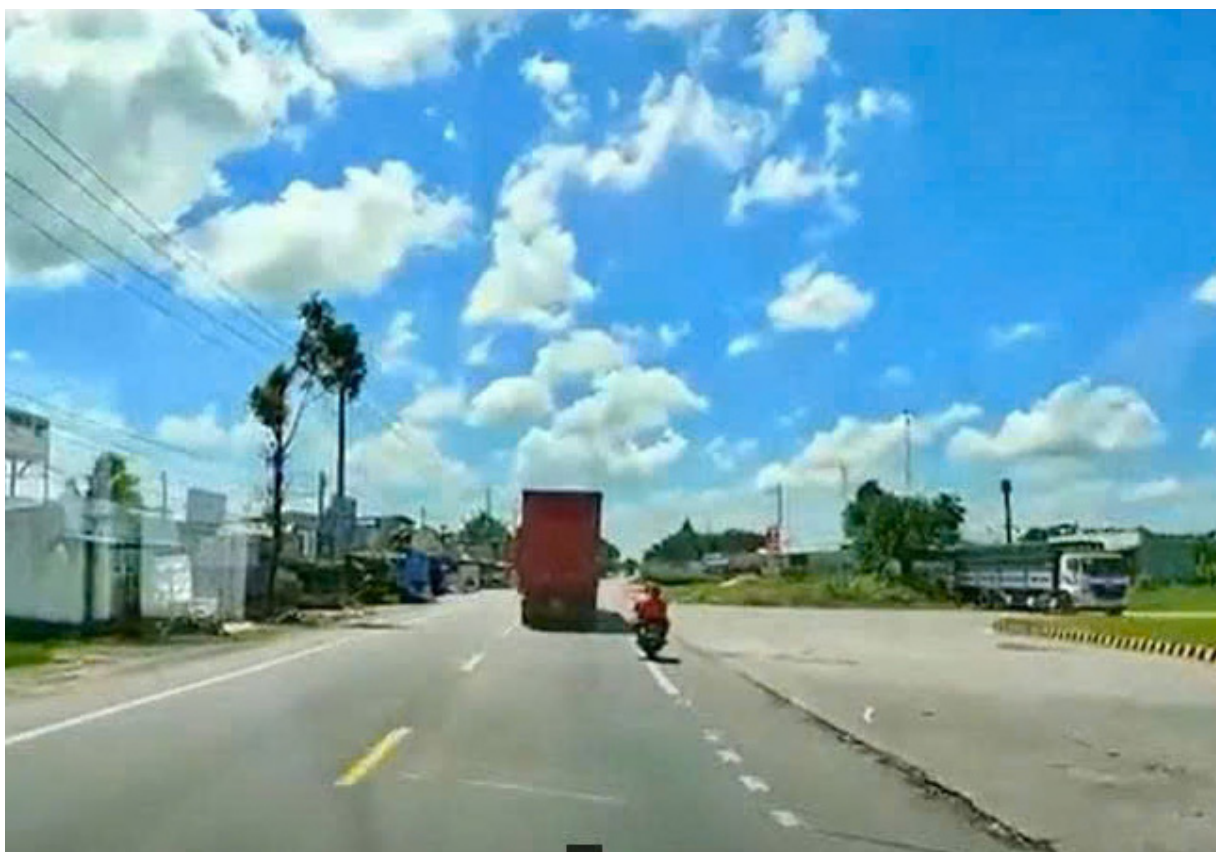
Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Nâng cấp cải tạo 4,9km đường; B nền - 12m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập báo cáo khả thi.



6. DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN, ĐOẠN QUA TỈNH NINH BÌNH (GIAI ĐOẠN I)

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD CTGT tỉnh Ninh Bình.

Thời gian thực hiện: 2022

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến khoảng 3,25 km

Chiều dài cầu L tc= 1186,6m; B cầu = 12m

Sơ đồ nhịp

$(39+4 \times 40+5 \times 40+39)+(85+130+85)$

$+(39+5 \times 40+4 \times 40+39)\text{m}.$

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC và dự toán.



7. DỰ ÁN ĐƯỜNG NGUYỄN HOÀNG VÀ CẦU VƯỢT SÔNG HƯƠNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thời gian thực hiện: 2022

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng mới 1 cầu vượt sông Hương nối đường Kim Long và Bùi Thị Xuân với chiều dài toàn cầu khoảng 590m (kể cả đường 2 đầu cầu). Kết cấu bằng BTCT và thép.

Sơ đồ nhịp (29+56+180+56+29)m. Tổng chiều dài toàn cầu L= 350m;

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn xây dựng phần cầu, nút giao, hệ thống chiếu sáng, thiết kế BVTC, đảm bảo an toàn giao thông; Bảo hiểm xây lắp công trình cầu vượt sông Hương.



8. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ ĐƯỜNG TỈNH 354 HUYỆN TIỀN LÃNG ĐẾN QUỐC LỘ 10 HUYỆN VĨNH BẢO.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.

Thời gian thực hiện: 2023

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC, dự toán xây dựng và hồ sơ mời thầu xây lắp.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng mới cầu Tiên Thanh vượt sông Thái Bình bằng bê tông và BTCT- DƯL. Cầu gồm 09 nhịp dầm theo sơ đồ $(39+2 \times 40+39) + (55+90+55) + (39+39)$. Chiều dài toàn cầu tính đến đui mố $L_c = 437,8\text{m}$, chiều rộng cầu B cầu $= 22,5\text{m}$.



9. DỰ ÁN ĐTXD ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 2 ĐOẠN TUYẾN TÂN VŨ - HƯNG ĐẠO - ĐƯỜNG BÙI VIỆN.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng

Thời gian thực hiện: 2023

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng cầu Hải Thành vượt sông Lạch Tray có chiều dài cầu khoảng 1.133,6m,

- Phần cầu chính: liên nhịp dầm Extradose 3 nhịp bê tông cốt thép DƯL với sơ đồ (75+120+75)m, mặt cắt ngang cầu rộng 36m;

- Phần cầu dẫn trên tuyến chính: gồm 26 nhịp dầm bản liên tục; sơ đồ cầu phía quận Hải An là ((5x33)+(6x33))m và sơ đồ cầu phía quận Dương Kinh là ((5x33)+(5x33)+(33+31,2+3x33))m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; lập HSMT gói thầu xây lắp.



10. CẦU NỐI XÃ NÀN SÍN HUYỆN SI MA CAI SANG XÃ TẢ THÀNG HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Si Ma Cai.

Thời gian thực hiện: 2023

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Sơ đồ nhịp (70m+110m+70m) bằng BTCT DƯL; Mố trụ BTCT Móng cọc khoan nhồi; Bề rộng toàn cầu Btc= 8m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát + lập thiết kế BVTC và dự toán



11. DỰ ÁN CAO TỐC TUYẾN QUANG - HÀ GIANG (GIAI ĐOẠN 1) ĐOẠN QUA TỈNH TUYỀN QUANG.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Tuyền Quang.

Thời gian thực hiện: 2023

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến 77km; B nền = 12m

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.



12. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN CHỢ MỚI - BẮC KẠN.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 2.

Thời gian thực hiện: 2024.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến khoảng 28,8km;

Quy mô MCN 4 làn xe B nền =22,0m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ TKKT, dự toán, lập hồ sơ thiết kế, thẩm định GPMB và MLG



13. DỰ ÁN CẦU BA HỒ XÃ VĨNH HÒA HƯNG BẮC, HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian thực hiện: 2024.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

L cầu = 288,4m; sơ đồ cầu
39,2+40+42,5+45+42,5+40+39,2

Bề rộng toàn cầu 12m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình và lập báo cáo nghiên cứu khả thi.



14. DỰ ÁN CẦU QUANG VINH 1, CẦU QUANG VINH 2 VÀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG KẾT NỐI PHƯỜNG ĐỒNG BẮM, PHƯỜNG QUANG VINH VÀ XÃ CAO NGẠN, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên

Thời gian thực hiện: 2024.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Cầu Quang Vinh 1 vượt sông Cầu có chiều dài cầu khoảng 287,4m, cầu dầm hộp và dầm bản bê tông cốt thép, Bê tông dự ứng lực kết hợp vòm thép; sơ đồ cầu $24m+(64,0+100+64,0)m+24m$, tổng chiều dài cầu kể cả mố cầu $L=287,4m$.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.



15. DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN HÀM NGHI - VŨNG ÁNG THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long.

Thời gian thực hiện: 2025

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán ITS.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 54,2km

- MCN Bền = 32,25m;

Thiết kế kỹ thuật hệ thống giám sát điều hành giao thông (ITS, ETC, KTTTX) trên cao tốc trên đường cao tốc Hàm Nghi – Vũng Áng đồng bộ với giải pháp hệ thống giám sát điều hành giao thông trên các tuyến của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2017 - 2020 nhằm đồng bộ với các hệ thống ITS, ETC, KTTTX trên các tuyến cao tốc toàn quốc.



16 . DỰ ÁN ĐTXD TUYẾN ĐƯỜNG SAU BÊN CẢNG SỐ 3 ĐẾN SỐ 6, KHU BẾN CẢNG LẠCH HUYỆN

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các CTGT và nông nghiệp Hải Phòng.

Thời gian thực hiện: 2025

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông sau bến số 3 đến bến số 6.

- Tổng chiều dài khoảng 1.831,79m.
- Quy mô mặt cắt ngang đường Bn = 37,0m.
- Vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng và lập Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp và lập BIM.



17. DỰ ÁN ĐTXD NÚT GIAO THÔNG GIỮA ĐƯỜNG BÙI VIỆN VÀ ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các CTGT và nông nghiệp Hải Phòng.

Thời gian xây dựng: 2025

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và lập BIM.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Đầu tư xây dựng Hầm chui trên đường Bùi Viện, thiết kế vịnh cửa bằng bê tông cốt thép có tổng chiều dài khoảng 485m.

- Chiều dài hầm kín L1= 125m
- Chiều dài hầm hở L2: (2x180m)=360m
- Tường chắn bố trí hai đầu hầm với chiều dài khoảng L3: (2x50m)=100m.



18. TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC NINH BÌNH - HẢI PHÒNG, ĐOẠN QUA TỈNH NAM ĐỊNH - THÁI BÌNH THEO PHƯƠNG THỨC PPP

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Tập đoàn GELEXIMCO - Công ty CP

Thời gian thực hiện: 2025

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Phạm vi công việc BCNCKT, TKKT và BVTC

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Thực hiện thiết kế 18,5km Đường cao tốc từ km 19+300-Km37+800; Vtk=120km/h; B nền =24,75m



19. DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN ĐOẠN QUA TUYẾN KHU VỰC CỬA TÙNG VÀ CỬA VIỆT, QUẢNG TRỊ.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Thời gian thực hiện: 2025

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế phạm vi GPMB và áp dụng mô hình BIM bước thiết kế bản vẽ thi công.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Chiều dài toàn cầu $L_{tc}=500,8\text{m}$ (tính đến đuôi mỏ).

Bề rộng cầu: $B=0,5\text{m}+11,0\text{m}+0,5\text{m}=12,0\text{m}$

Sơ đồ nhịp: $(39,1+40+39,1+66+105+66+39,1+40+39,1)\text{m}$.



20. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT KHỔ 1M TỪ KHU ĐÔ THỊ TÂY LAM HẠ ĐẾN GA ĐỒNG VĂN

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Tập đoàn Sun Group

Thời gian thực hiện: 2025

Loại cấp công trình: Cấp hạng đường: đường sắt cấp I,

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Khảo sát, lập Thiết kế sơ bộ và Tổng mức đầu tư

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng mới tuyến đường sắt khổ 1000 mm từ Khu đô thị Tây Lam Hạ đến ga Đồng Văn hiện hữu để phục vụ chở khách từ khu đô thị Tây Lam Hạ về ga Hà Nội và ngược lại.

Chiều dài khoảng L=8,5 Km



21. DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO HỒ CHÍ MINH – CẦN GIỜ

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Tập đoàn Vin Group

Thời gian thực hiện: 2025

Loại cấp công trình: Đường sắt tốc độ cao, cấp đặc biệt

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến đường sắt cao tốc mới được thiết kế với tốc độ 350 km/h, khổ tiêu chuẩn 1435mm,

Chiều dài khoảng L=49 Km

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Báo cáo nghiên cứu khả thi



22. CẦU PHÚ KIỂNG

GIỚI THIỆU CHUNG

Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Chủ đầu tư: Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Quy mô xây dựng: Kết cấu vịnh cừ bằng BTCT và BTCT DƯL;

Tải trọng thiết kế: Hoạt tải HL93; người đi bộ 3KN/m².

- Vận tốc thiết kế: 50km/

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và lập BIM



23. CẦU CỎ MÂY 3

QUY MÔ VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Công trình giao thông, thiết kế với tuổi thọ 100 năm.

VẬN TỐC THIẾT KẾ

Cầu trên đường cao tốc $V_{tk}=100\text{km/h}$.

Cầu trên đường song hành $V_{tk}=60\text{km/h}$.

Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN11823:2017.

Tần suất thiết kế cầu $P=1\%$

TẢI TRỌNG THIẾT KẾ.

Hoạt tải xe ô tô HL93, bộ hành 3KPa.

QUY MÔ MẶT CẮT NGANG CẦU

Quy mô mặt cắt ngang phù hợp với quy hoạch: Bề rộng mặt cầu trên đường chính 27m .

CẤP ĐỊA CHẤN

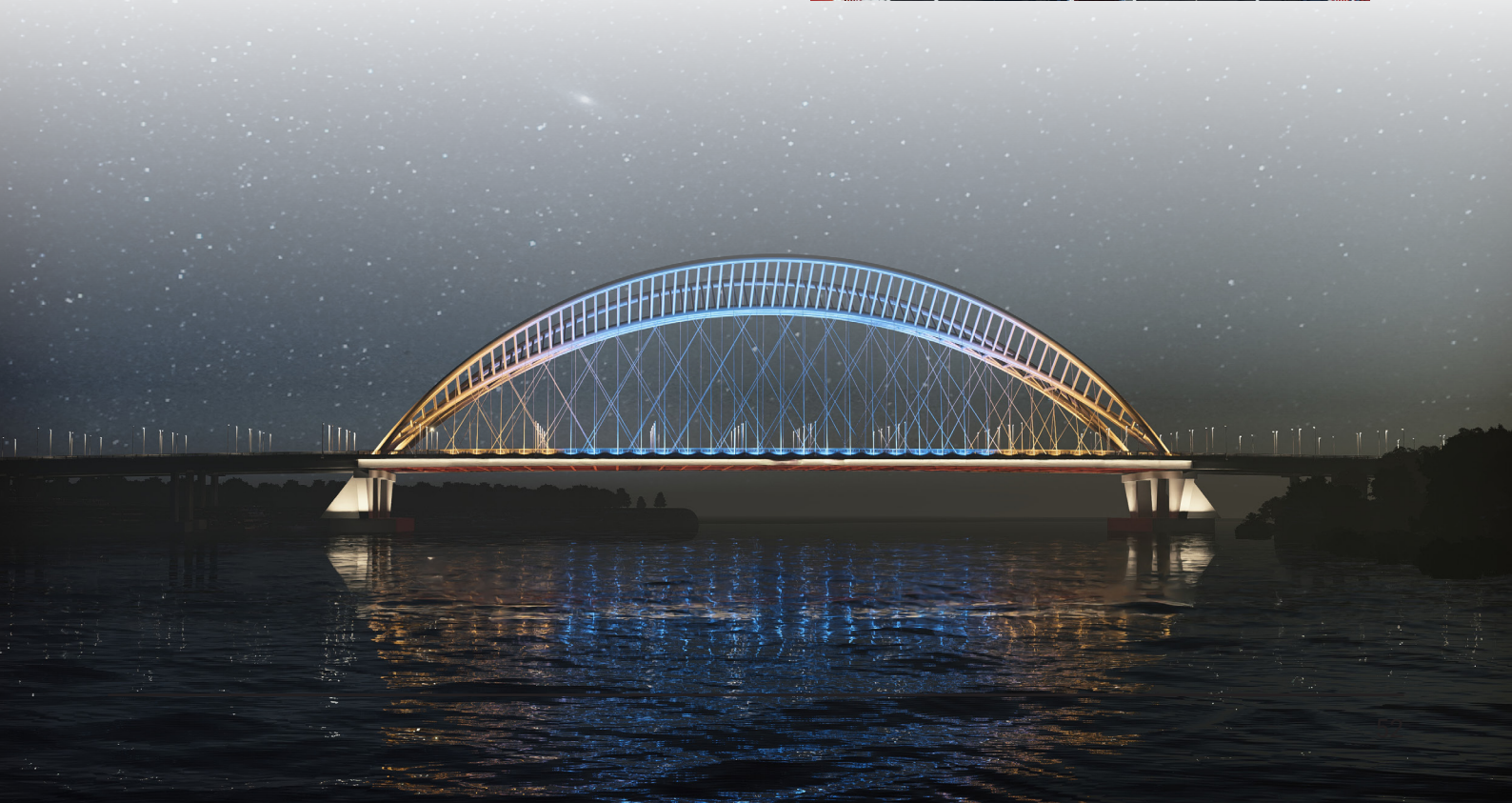
Cấp VII, thang MSK-64. Phân vùng động đất theo TCVN 9386:2012.

Tính không thông thuyền: Hiện là sông cấp IV được quy hoạch là sông cấp III. Khổ thông thuyền: $H>7\text{m}$ và chiều rộng khoan thông thuyền $B>50\text{m}$.

Chiều cao tính không đường bộ chui dưới cầu $H>4,5\text{m}$.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



24. CẦU RÀO 3

GIỚI THIỆU CHUNG

Địa điểm thực hiện dự án: Hải Phòng

Chủ đầu tư: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Sơ đồ kết cấu nhịp: $(2 \times 25.0 + 75 + 186 + 75) \text{m}$

Tổng chiều dài: 548,6m

Chiều dài nhịp chính bắc qua sông: 215m

Chiều dài nhịp dẫn hướng TP Hải Phòng: 169,1m

- Chiều dài nhịp dẫn hướng Đồ Sơn: 164.1m

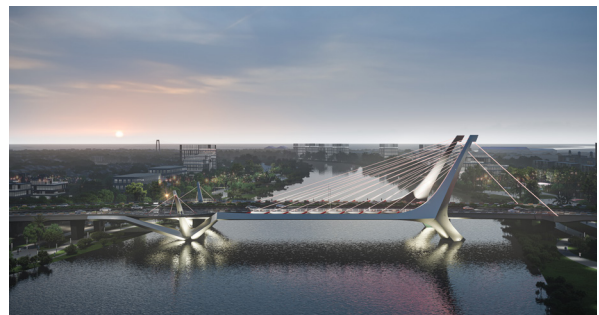
- Cao độ khống chế phễu sân bay: 47,5m

- Tổng số nhịp cầu: 13 nhịp.

- Công trình giao thông cấp Đặc Biệt

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thi tuyển kiến trúc



25. CẦU THƯỢNG CÁT

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường dẫn hai đầu cầu.

Vị trí: Kết nối quận Bắc Từ Liêm và huyện Đông Anh, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông thành phố Hà Nội

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến: 5,22 km.

Chiều dài phần cầu chính: Khoảng 3,9 km (vượt sông Hồng).

Tốc độ thiết kế: 80 km/h (Tiêu chuẩn đường trục chính đô thị).

Tải trọng thiết kế: HL-93 (Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ hiện hành)

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế BVTC



26. CẦU TRÀ KHÚC 1

GIỚI THIỆU CHUNG

Địa điểm thực hiện dự án: Quảng Ngãi

Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Sơ đồ kết cấu nhịp: $(2 \times 25.0 + 75 + 186 + 75) \text{m}$

Mặt cắt ngang cầu: Phần cầu chính: Bề rộng cầu = 28m, phần cầu dẫn: bề rộng cầu = 28m

Chiều dài toàn cầu khoảng 577.55m, trong đó cầu chính (phần cầu treo dây văng) dài khoảng 522m

Kết cầu phần trên:

Phần cầu chính: 04 nhịp cầu treo dây văng tự neo; dầm cầu bằng dầm thép liên hợp bản BTCT và dầm BCTC DƯL;

Phần cầu dẫn: 02 nhịp dầm bản bằng BTCT DƯL.

Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng BCTC; móng cọc BTCT đường kính $D=2\text{m}$ đối với cầu chính, $D=1.2\text{m}$ đối với cầu dẫn;

Lớp phủ mặt cầu bằng BT nhựa rải nóng.

Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

Công trình giao thông cấp Đặc Biệt

Tổng mức đầu tư: 2.199.000.000.000 đồng

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và lập BIM



27. CẦU TRẦN HƯNG ĐẠO

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cầu Trần Hưng Đạo.

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Chiều dài tuyến: khoảng 4,18 km.

Cấp công trình: Công trình cầu cấp I, đường trong đô thị cấp I (theo Thông tư số

06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021);

Dự án nhóm: Nhóm A (khoản 2 điều 09 Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày

29/11/2024);

Quy mô đường liên khu vực (Theo Quy chuẩn QCVN 07:2023/BXD); Tốc độ thiết kế: 80Km/h.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



28. CẦU VÂN HÀ

GIỚI THIỆU CHUNG

Địa điểm thực hiện dự án: xã Vân Hà, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng công trình cầu vĩnh cửu với quy mô chiều rộng toàn cầu $B_{\text{cầu}}=22,0\text{m}$ (bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=12,0\text{m}$; bề rộng hè, dành cho người đi bộ hai bên $B_{\text{hè}}=2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$); tải trọng thiết kế HL93; tần suất thiết kế P1%.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTC và lập BIM



29. CẦU VƯỢT SÔNG ĐÁY

GIỚI THIỆU CHUNG

Địa điểm thực hiện dự án: Ninh Bình

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Quy mô đầu tư:

Cầu vượt sông Đáy có quy mô 6 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp, lề bộ hành.

Mặt cắt ngang cầu có tổng bề rộng 40m đối với phần cầu dẫn và 41,5m đối với phần cầu chính (bao gồm cả dải phân tách hai đơn nguyên cầu; Tổng bề rộng phần xe chạy và lề bộ hành đảm bảo 18,5m mỗi hướng)

Công trình giao thông cấp Đặc Biệt

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT và lập BIM



30. ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ CAO TỐC NỘI TRUNG TÂM TP. HỒ CHÍ MINH - CẦN GIỜ

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Tuyến đường sắt đô thị cao tốc nối trung tâm Tp. Hồ Chí Minh - Cần Giờ

-Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh

-Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC VINSPEED

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

1). Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

Khung tiêu chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn Eurocode

Khổ đường: Đường đôi khổ ray tiêu chuẩn 1.435mm, khai thác riêng cho tàu khách

Tốc độ thiết kế: 350 km/h

Bán kính cong tối thiểu: 6.000m

Bán kính đường cong đứng tối đa: 25.000m

Độ dốc tối đa: 25‰

Cự ly giữa 2 tim đường: 5,0m

Chiều rộng cầu: 12,6m

Tải trọng trục: 16T đối với tàu khách.

Nền đường: Đá ba lát (trong Depot), bê tông Kết cấu hạ tầng: Nền đắp, cầu cạn.

(2). Quy mô và hướng tuyến:

Điểm đầu: Km 0+00 – vị trí ga Tân Phú

Điểm cuối: Km 48+900 – vị trí ga Cần Giờ

Hướng tuyến: Tuyến dài 48,9 km

Ga: 2 ga trên cao (Tân Phú, Cần Giờ)

Ga nghiên cứu bổ sung trong tương lai: 2 ga trên cao tiềm năng.

Depot: 01 depot được bố trí tại Cuối tuyến, 01 điểm dừng đỗ tàu tại đầu tuyến.

Quy mô tuyến: 2 đường độc lập.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở



31. CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA TÂY ĐOẠN GIA NGHĨA (ĐẮK NÔNG) - CHƠN THÀNH (BÌNH PHƯỚC)

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án thành phần 1: đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc -

Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) theo

phương thức đối tác công tư.

Địa điểm: Đắk Nông và Bình Phước

-Chủ đầu tư: Vingroup

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tổng chiều dài tuyến khoảng $L=124,13\text{km}$.
Hướng đi qua các huyện, thị

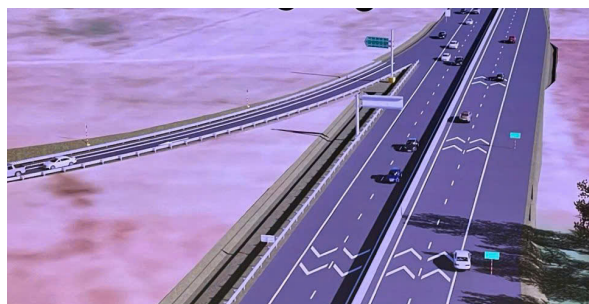
xã, thành phố gồm: huyện Đắk R'lấp (tỉnh Đắk Nông dài khoảng $23,10\text{km}$) và

huyện Bù Đăng, Đồng Phú, thành phố Đồng Xoài, thị xã Chơn Thành (tỉnh Bình

Phước dài khoảng $101,03\text{km}$).

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công



32. CAO TỐC NINH BÌNH - HẢI PHÒNG

(ĐOẠN QUA TỈNH NAM ĐỊNH VÀ THÁI BÌNH)

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư.

Địa điểm: Huyện Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Nam Trực, Xuân Trường tỉnh Nam Định.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư đường cao tốc Nam Định – Thái Bình

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Điểm đầu: Km19+300 đầu cầu vượt sông Đáy phía Nam Định, thuộc địa phận xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Điểm cuối: Khoảng Km80+200 tại nút giao giữa QL37 mới và đường ven biển (địa phận xã Thụy Trình, Thái Thụy, Thái Bình).

Tổng chiều dài: Khoảng 60,9Km

Tốc độ thiết kế đường cao tốc: 120 Km/h.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế kỹ thuật, thiết kế BVTC và lập BIM



33. CẦU GIA BẢY

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Chiều dài cầu $L_c=180\text{m}$

Cầu dây văng hai nhịp, một trụ tháp, kết cấu nhịp bằng dầm thép liên hợp bản mặt cầu bê tông cốt thép. Sơ đồ nhịp: $100+60(\text{m})$
Công trình giao thông cấp I

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thi tuyển kiến trúc, tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, thiết kế BVTCT và lập BIM



34. HẦM CHUI TẠİ NÚT GIAO ĐƯỜNG TRỰC TÂY THĂNG LONG – VÀNH ĐAI 3

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trực Tây Thăng Long – Vành đai 3

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hà Nội

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Vị trí: Nút giao đường trực Tây Thăng Long – Vành đai 3.

Kết cấu: Hầm bê tông cốt thép (gồm hầm kín và hầm hở).

Chiều dài: Khoảng 400m - 600m (bao gồm đường dẫn).

Quy mô: 04 - 06 làn xe cơ giới.

Tính không: Cao tối thiểu 4.75m.

Hạ tầng: Hệ thống chiếu sáng LED, trạm bơm thoát nước chống ngập và PCCC tự động.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thẩm tra BCNCKT



35. CẦU HOÀ BÌNH 5

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: cầu Hoà Bình 5 thuộc dự án Phát triển hạ tầng du lịch Hoà Bình

Chủ đầu tư: Ban QLDA khu vực Hoà Bình

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Cầu Hoà Bình 5 có quy mô 06 làn xe, chiều dài cầu $L_c=880,5m$.

Cầu gồm 14 nhịp được bố trí theo sơ đồ: $(39.1+40)+(35+200+200+35)+(7 \times 40+39.1)$

Cầu chính có kết cấu dây văng, chiều dài 470m

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Lập BCNCKT và lập BIM



36. ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường sắt
Công trình giao thông đường sắt cấp I

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Đầu tư mới đường sắt vận chuyển chung hành khách và hàng hóa, đường đơn trong ngắn hạn, đường đôi trong dài hạn

- Khổ đường 1435mm, điện khí hóa.

- Tốc độ thiết kế tuyến chính 160km/h, các đoạn khó khăn giảm cấp tốc độ thiết kế (120km/h đối với đoạn qua khu đầu mối Hà Nội; 80km/h đối với đoạn từ điểm nối ray - ga Lào Cai và các tuyến nhánh).

- Toàn tuyến bố trí 21 ga (gồm 03 ga lập tàu; 18 ga hỗn hợp) và 11 trạm tác nghiệp kỹ thuật

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế yếu tố cơ bản và thiết kế phương án cấm cộc GPMB và MLG



37. DỰ ÁN ĐTXD ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 - VÙNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(ĐOẠN KM67+500 – KM77+250)

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đường cao tốc Vành đai 4 Hà Nội

Địa điểm: đi qua 07 quận/huyện: gồm các huyện Sóc Sơn, Mê Linh, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín và quận Hà Đông

Công trình giao thông cấp I.

Thời gian thực hiện dự kiến: 2025-2026

Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Sở, xã Văn Giang - tỉnh Hưng Yên

- Giai đoạn hoàn chỉnh đầu tư đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và tuyến nối theo quy mô 06 làn xe cao tốc, vận tốc thiết kế 100 km/h. Giai đoạn phân kỳ đầu tư đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và tuyến nối theo quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường Bên = 17 m (bề rộng cầu Bắc = 17,5 m; các cầu vượt sông Hồng, sông Đuống Bắc = 24,5 m).

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Cấp đường: Đường cao tốc; vận tốc thiết kế $V_{tk}=100\text{km/h}$ theo tiêu chuẩn TCVN 5729:2012 "Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế".

Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu đường cao tốc $E_{yc} > 206\text{Mpa}$, mô đun đàn hồi yêu cầu nhánh nút giao $E_{yc} > 175\text{Mpa}$ và $E_{yc} > 190\text{Mpa}$.



38. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI SÂN BAY GIA BÌNH VỚI THỦ ĐÔ HÀ NỘI.

THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP), HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG - CHUYỂN GIAO (BT)

GỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)

Chủ đầu: Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Bắc Hà Nội

Địa điểm: đi qua địa phận xã Thuận An, Phù Đồng, Thư Lâm, Đông Anh, thành phố Hà Nội và phường Trí Quả, phường Từ Sơn, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

Công trình giao thông cấp đặc biệt

Thời gian thực hiện dự kiến: 2025-2027

Tổng chiều dài tuyến: 14,07 km

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình về thủ đô Hà Nội theo tiêu chuẩn đường cao tốc đô thị với tốc độ thiết kế 100km/h đối với thành phần đường cao tốc (TCVN 13592:2022, tham khảo TCVN 5729-2012; QCVN 117:2024/BGTVT);

Hệ thống đường bên quy hoạch là đường trục chính đô thị, đường chính khu vực với tốc độ thiết kế 60-80km (TCVN 13592:2022; QCVN 07:2023/BXD, tham khảo TCVN 4504-2005).

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế kỹ thuật



39. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ PHƯỜNG PHỐ HIẾN ĐẾN XÃ HƯNG HÀ

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ PHƯỜNG PHỐ HIẾN ĐẾN XÃ HƯNG HÀ

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng số 02

Công trình giao thông cấp đặc biệt

Dự án nhóm A

Địa điểm xây dựng: phường Phố Hiến, các xã Hoàng Hoa Thám, Tiên Lữ, Ngự Thiên, Long Hưng, Tiên La, Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Quy mô tuyến đường:

+ Tuyến chính cấp I - Đồng bằng với quy mô tuyến chính 06 làn xe cơ giới và 02 làn khẩn cấp ($V=120\text{km/h}$), đường 2 bên quy mô đường cấp III đồng bằng ($V=80\text{km/h}$), bề rộng mặt cắt ngang $B = 60\text{m}$;

+ Tổng bề rộng nghiên cứu $B=180\text{m}$, trong đó bên trái là dải trồng cây rộng 60m ; bên phải là đường sắt đô thị và dải trồng cây, rộng 60m ;

Quy mô phần cầu:

+ Cầu BTCT và BTCT DUỖ tuổi thọ 100 năm theo TCVN 11823:2017 ;

+ Quy mô các cầu trên tuyến giai đoạn đầu tư phù hợp quy mô đường song hành $B = 2 \times 13\text{m}$; Riêng cầu qua sông Luộc đầu tư hoàn thiện một giai đoạn với quy mô mặt cắt ngang $B = 35,5\text{m}$ gồm 6 làn xe cơ giới và 2 làn thô sơ ;

+ Thiết kế cầu sông Luộc với Kết cấu nhịp chính vượt sông sử dụng cầu dúc hẫng cân bằng; Sơ đồ nhịp: $(93+153+93)\text{m}$.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập BIM.



40. DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: ĐOẠN TỪ CẦU MÃ ĐÀ ĐẾN NGÃ BA BÀ HÀO

THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ CẦU MÃ ĐÀ ĐẾN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 TP. HỒ CHÍ MINH THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: ĐOẠN TỪ CẦU MÃ ĐÀ ĐẾN NGÃ BA BÀ HÀO THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ CẦU MÃ ĐÀ ĐẾN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 TP. HỒ CHÍ MINH THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh

Địa điểm: phường Trị An - thành phố Đồng Nai

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II

Dự án nhóm A

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Thời gian tuổi thọ công trình: 100 năm;

- Phần cầu: Xây dựng mới Cầu bằng BTCT và BTCT DU_L, Tải trọng thiết kế: Tải trọng HL93, người đi bộ 3kN/m².

+ Cầu tuyến chính nhịp (13x(6x40)+(4x40)+(5x40)+3x(6x40)+2x(5x40)+31x(6x40)). Tổng chiều dài cầu tính đến đuôi móng L=12.015,7m.

+ Cầu nhánh lên xuống: Bề rộng B=7m

- Phần tuyến: Đường cấp III đồng bằng, Tốc độ thiết kế V_{tk}=80Km/h, kết cấu áo đường cấp cao A1, tải trọng thiết kế HL93. Mặt cắt ngang gồm 08 làn xe (B=33,5m), bao gồm 6 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp;

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập BIM và bản vẽ thi công



41. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀM ĐƯỜNG BỘ QUA ĐÈO HOÀNG LIÊN KẾT NỐI THỊ XÃ SA PA, TỈNH LÀO CAI VỚI HUYỆN TAM ĐƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư xây dựng Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu.

Địa điểm: xã Tả Van, phường Sapa tỉnh Lào Cai, xã Bình Lư tỉnh Lai Châu

Công trình giao thông hầm cấp đặc biệt

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Hầm thiết kế quy mô 2 hầm riêng biệt, 01 hầm chính và 01 hầm cứu nạn, khoảng cách 2 hầm là 30m;

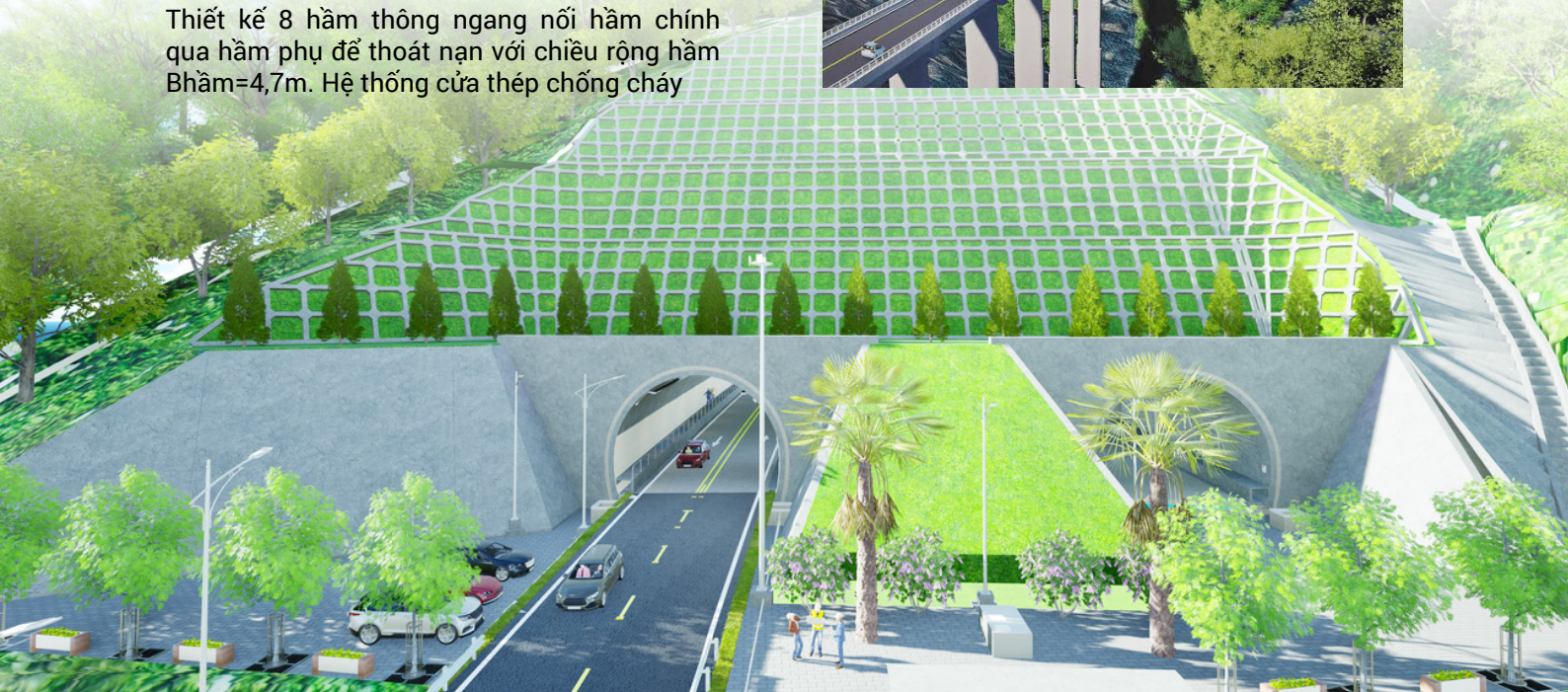
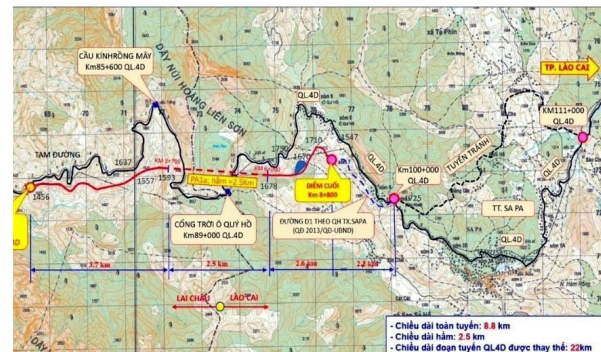
Hầm chính thiết kế có chiều dài $L=2.634\text{m}$ với 2 làn xe lưu thông 2 chiều, thiết kế vĩnh cửu, thiết kế vỏ hầm bằng bê tông cốt thép, $B_{\text{hầm}}=9,75\text{m}$;

Hầm phụ thiết kế với chiều dài $L=2.655,14\text{m}$, được đào thông và gia cố kết cấu chống đỡ tại những vị trí cần thiết, chiều rộng $B_{\text{hầm}}=4,7\text{m}$;

Thiết kế 8 hầm thông ngang nối hầm chính qua hầm phụ để thoát nạn với chiều rộng hầm $B_{\text{hầm}}=4,7\text{m}$. Hệ thống cửa thép chống cháy

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế bản vẽ thi công



42. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỞ RỘNG CẦU CHUI Y NA (ĐOẠN QUA ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - LẠNG SƠN)

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng cầu chui Y Na (đoạn qua đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn)

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc

Công trình giao thông đô thị cấp II

Tuổi thọ công trình: 50-100 năm

Địa điểm xây dựng: phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng đoạn từ đường Nguyễn Văn Đạo đến đường Âu Cơ (điểm đầu tuyến gần nút giao giữa đường Nguyễn Văn Đạo với đường Nguyễn Gia Thiều, điểm cuối tuyến gần nút giao giữa đường Âu Cơ với đường Nguyễn Ngọc Lân) với chiều dài khoảng 517,3m (tuyến đường chính gồm: chiều dài hầm và tường chắn 330,0m (phần hầm kín dài 50m, phần tường chắn chữ U dài 139,96m, phần tường chắn chữ L dài 99,96m, phần gờ chắn bánh dài 39,98m), đường dẫn hai đầu hầm dài khoảng 187,3m;

Xây dựng các đường song hành dọc hai bên

hầm giao thông và tường chắn vượt nối đường Ngô Gia Tự, đường Nguyễn Công Hãng; thay thế cầu đường sắt cũ bằng cầu đường sắt mới; sử dụng kết cấu vòm thép; xây mới hầm dưới cầu đường sắt và dưới hầm Ngô Gia Tự có tính không đảm bảo $H=4,75m$ với tổng chiều dài hầm khoảng 309m; xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Công Hãng tại vị trí kết nối với đường Âu Cơ theo mặt cắt ngang quy hoạch; đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục theo quy định để đáp ứng đường đô thị.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế bản vẽ thi công



43. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÚT GIAO THÔNG GIỮA ĐƯỜNG BÙI VIỆN VÀ ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Lê Hồng Phong.

Địa điểm: Phường Hải An, thành phố Hải Phòng

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nội nghiệp Hải Phòng.

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

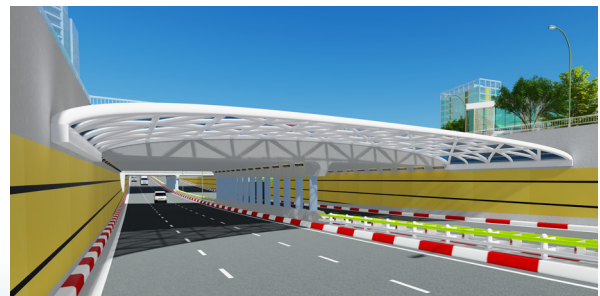
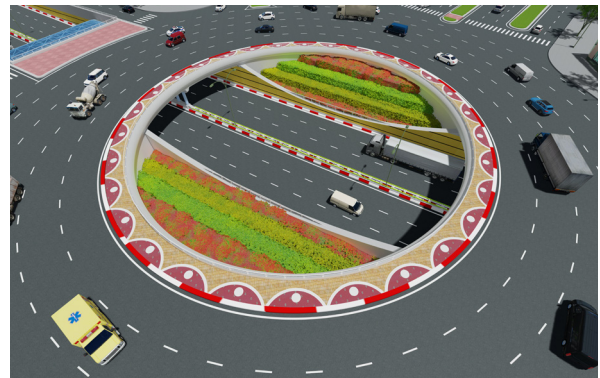
Chiều dài tuyến khoảng 800m, trong đó chiều dài hầm chui khoảng 485m;

Đầu tư xây dựng hoàn thiện nút giao thông tầng 1 theo dạng đảo xuyên, bán kính đảo $R=30m$;

Đầu tư xây dựng hầm chui trên đường Bùi Viện, thiết kế vịnh cửa bằng bê tông cốt thép có tổng chiều dài khoảng 485m, trong đó chiều dài hầm kín $L1=125m$, chiều dài hầm hở $L2=360m$, mặt cắt ngang hình hộp kép gồm 02 khoang có kích thước mỗi khoang là $B \times H = 11,95 \times 5,25, 06$ làn xe:

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế bản vẽ thi công



44. XÂY DỰNG CẦU THỦ THIÊM 4.

GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên dự án: Dự án thành phần 2: Xây dựng cầu Thủ Thiêm 4.
- Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập mô hình thông tin công trình BIM.
- Địa điểm: Phường Tân Thuận và phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.
- Thời gian thực hiện: tháng 8/2026.
- Danh mục: Cầu đường bộ.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Phạm vi dự án: Theo chiều dài tuyến khoảng 2,16km, từ điểm đầu: Km0+000, kết nối với đường Nguyễn Văn Linh tại khu vực giao với đường dẫn cầu Tân Thuận 2, phường Tân Thuận đến điểm cuối: Km2+160, kết nối với đường Nguyễn Cơ Thạch tại nút giao thông đường R4, phường An Khánh.

- Tốc độ thiết kế đường: 60km/h Km/h.
- Cầu Thủ Thiêm 4:

Kết cấu phần trên

Kết cấu nhịp cầu chính là kết cấu cầu vòm hai

mặt phẳng dây xiên. Sơ đồ cầu chính (85+180+85 (m). Dầm nhịp chính có mặt cắt ngang dạng hình hộp 3 vách ngăn (1 vách đứng và 2 vách xiên), chiều cao dầm $h = 3,0\text{m}$.

Dốc ngang mặt cầu 2% về mỗi bên.

Kết cấu phần dưới:

Mố cầu: Dạng chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính D1,5m.

Trụ cầu dẫn: Trụ thân cột bằng BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính D1,5m.

Trụ chính: Bằng BTCT liên kết ngàm cứng với vòm và. Trụ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính D2,0m

- Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế bản vẽ thi công



45. CẦU HÒA BÌNH 6 VÀ ĐƯỜNG DẪN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH CŨ (NAY THUỘC TỈNH PHÚ THỌ)

GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên dự án: CẦU HÒA BÌNH 6 VÀ ĐƯỜNG DẪN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH CŨ (NAY THUỘC TỈNH PHÚ THỌ)
- Địa điểm: Phía Bắc Thành Phố Hòa Bình, Thuộc Phường Kỳ Sơn, Phường Tân Hòa, Xã Thịnh Minh – Phú Thọ
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Khu vực tỉnh Hoà Bình
- Công trình giao thông cấp I

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Phạm vi dự án:
- Điểm đầu: Giao với đường ĐT.445 bằng nút giao khác mức, thuộc địa phận xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ.
- Điểm cuối giao với QL.70B bằng nút giao khác mức, thuộc địa phận Phường Tân Hoà, tỉnh Phú Thọ.
- Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 7,32 km, trong đó chiều dài đường dẫn khoảng 6,38km, chiều dài cầu Hòa Bình 6 và đường đầu cầu khoảng 0,94km với chiều dài toàn cầu Hòa Bình 6 khoảng 656,9m.
- Hướng tuyến đường dẫn cơ bản bám theo hướng tuyến Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được

phê duyệt, được định hướng là tuyến đường tỉnh ĐT.448B

- Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực và đường đầu cầu, nút giao 02 đầu cầu; tổng chiều dài nghiên cứu khoảng 0,94 km, trong đó chiều dài phần cầu khoảng 0,66 km; bề rộng cầu và đường dẫn đầu cầu Bc = 27,5m; mặt đường bê tông nhựa.

- Cầu gồm 10 nhịp bố trí theo sơ đồ: (30x2+60+4x100+60+2x30)m. Chiều dài cầu dự kiến Lc=656,9m.

- Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Thi tuyển kiến trúc; lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập BIM và thiết kế bản vẽ thi công.



46. DỰ ÁN CẦU CỬA VIỆT

GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên dự án: Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu

thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa

Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa

Thiên Huế.

- Địa điểm: Xã Cửa Việt, Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Phạm vi dự án:

- Điểm đầu dự án: tại nút giao với giữa QL9 và Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1;

- Điểm cuối dự án: Kết nối vào dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

+ Đoạn phía Bắc cầu Cửa Việt: Dài khoảng 0,26km.

+ Cầu Cửa Việt: Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng BTCT, dài khoảng 0,839km.

+ Đoạn phía Nam cầu Cửa Việt: Dài khoảng 0,10km.

- Phần cầu có chiều dài 839m với sơ đồ nhịp $(39.1+5 \times 40+39.1)+(75+120+75)+(39.1+5 \times 40+39.1)$ (m); Trong đó: phần cầu chính Extradosed có chiều dài 270m với sơ đồ nhịp $75+120+75$ (m).

- Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thi tuyển kiến trúc; lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế bản vẽ thi công.



46. DỰ ÁN CẦU QUA CỒN HẾN

GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên dự án: Dự án cầu qua Cồn Hến và đường dẫn hai đầu cầu.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 11: Tư vấn khảo sát giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi , lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và lập Mô hình thông tin công trình BIM (giai đoạn 2: Xây dựng cầu qua Cồn Hến)
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông thành phố Huế
- Địa điểm: Phường Vỹ Dạ, phường Phú Xuân, thành phố Huế.
- Thời gian thực hiện: tháng 9/2026
- Danh mục: Cầu đường bộ

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Phạm vi dự án gồm Cầu qua Cồn Hến và đường dẫn 2 đầu cầu.
- Tổng chiều dài: Khoảng 2,76km
- Tốc độ thiết kế đường: 60km/h Km/h.
- Cầu Cồn Hến: gồm 2 cầu (cầu Cồn Hến 1 và cầu Cồn Hến 2), chiều dài khoảng 0,6km với sơ đồ nhịp $(35+60+35)m + 7 \times 28m + (50+115+50)m + 3 \times 40m$.
- Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Thi tuyển kiến trúc; lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.



47. DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2: ĐOẠN TUYẾN TỪ KM22+000 – KM90+000 THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC QUY NHƠN – PLEIKU

GIỚI THIỆU CHUNG

Tên dự án: Dự án thành phần 2: đoạn tuyến từ Km22+00-Km90+00 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (hạng mục cầu Hà Tam).

Tên gói thầu XL.03: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước, xây dựng phần hạ tầng hệ thống giám sát, điều hành giao thông đoạn Km60+000 – Km77+510, Dự án thành phần 2: đoạn tuyến từ Km22+000 – Km90+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku.

Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai.

Địa điểm: xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

Công trình cầu giao thông cấp I

Thời gian thực hiện dự kiến: 2026

Danh mục: Cầu đường bộ

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Cầu vịnh cửu bằng BTCT và BTCT DUỖ, thiết kế theo TCVN 11823:2017. Khổ cầu B = 24,75 m, gồm 4 làn xe (15 m), 2 làn dừng khẩn cấp (6,5 m), dải phân cách và an toàn (2,5 m), lan can (1 m).

Sơ đồ nhịp:

- Đơn nguyên trái: $(39,1 + 3 \times 40 + 39,1) + 2 \times (90 + 5 \times 150 + 90) + 2 \times 39,1$ m; dài 2.144,408 m.

- Đơn nguyên phải: $(39,1 + 5 \times 40 + 39,1) + 2 \times (90 + 5 \times 150 + 90) + 2 \times 39,1$ m; dài 2.222,392 m.

Kết cấu phần trên:

- Cầu chính đúc hẫng cân bằng, nhịp chính 150 m; chiều cao dầm từ 8,0 m tại trụ đến 3,0 m giữa nhịp.

- Cầu dẫn dùng dầm Super-T BTCT DUỖ căng trước, dài 38,2 m, cao 1,75 m; mỗi đơn nguyên gồm 5 dầm, khoảng cách tim 2,44 m. Bản mặt cầu BTCT đổ tại chỗ, dày tối thiểu 180 mm.

- Mặt cầu gồm hai lớp bê tông nhựa dày 4 cm/lớp, lớp dính bám và chống thấm; độ dốc ngang 2%.

Kết cấu phần dưới:

- Mố M1 dạng chữ U, mố M2 dạng mố dẻo; móng cọc khoan nhồi D = 1,2 m.

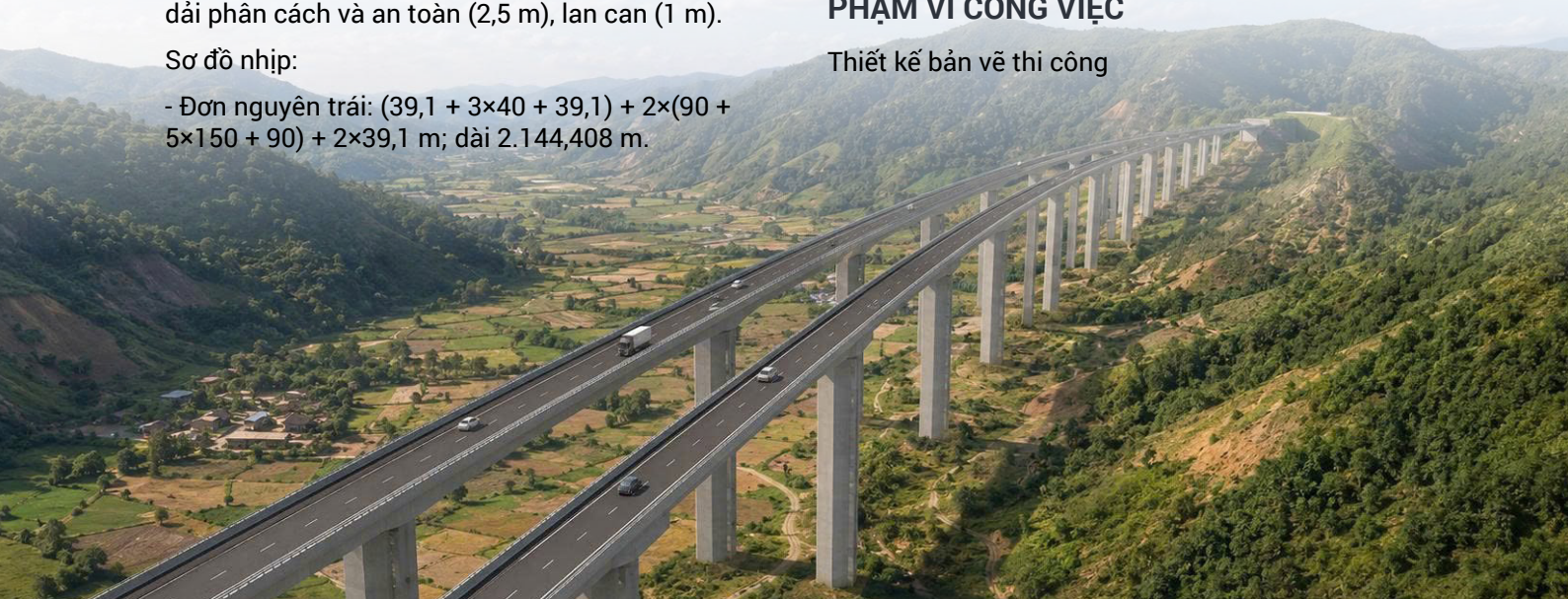
- Trụ cầu chính dạng hai thân hẹp, móng cọc D = 2,0 m.

- Trụ cầu dẫn dạng thân hẹp, móng cọc D = 1,2 m.

- Đầu cầu phía mố M1 bố trí tường chắn BTCT trên cọc khoan nhồi D = 1,0 m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Thiết kế bản vẽ thi công



MỘT SỐ DỰ ÁN TƯ VẤN GIÁM SÁT

1. CẦU NGUYỄN TẤT THÀNH

GIỚI THIỆU CHUNG

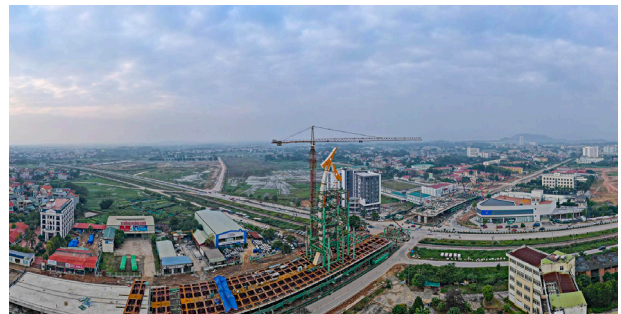
Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Phúc.

Thời gian xây dựng: Từ tháng 12/2022 đến nay.

Quy mô công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.

PHẠM VI CÔNG VIỆC:

Giám sát thi công



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- + Tổng chiều dài tuyến: 752 m;
- + Chiều dài phần cầu chính: khoảng 368,6 m;
- + Cấu trúc cầu: gồm 8 nhịp – trong đó có 2 nhịp chính và 6 nhịp dẫn;
- + Bề rộng mặt cầu: 22,5 m, phù hợp cho cả 4 làn xe cơ giới;
- + Kỹ thuật sử dụng: ứng dụng công nghệ cầu dây văng, với trụ tháp cách điệu, tạo nên điểm nhấn kiến trúc rõ rệt.



2. CẦU ĐỒNG VIỆT

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp Tỉnh Bắc Giang.

Thời gian xây dựng: 2022 - 2024

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 15 - Giám sát thi công xây dựng (Km7+725 - Km8+590).



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Tổng chiều dài toàn tuyến: khoảng 8,59km, trong đó:

+ Cầu chính dài: ~730-731m;

+ Đường dẫn hai bên lên cầu: khoảng 7,86km

- Kết cấu cầu:

+ Phần cầu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực;

+ Phần cầu chính gồm 2 nhịp dây văng và phần cầu dẫn gồm 14 nhịp Super T



3. CẦU LẠI XUÂN

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải phòng.

Thời gian xây dựng: 2023-2024

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

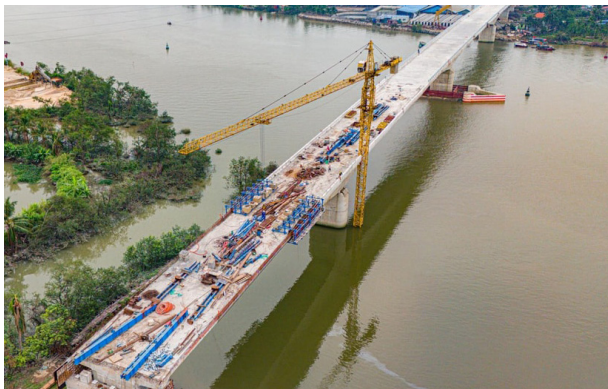
PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 16 - Tư vấn giám sát thi công

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Công trình chính: xây dựng cầu Lại Xuân vượt sông Đá Bạch dài khoảng 840m, rộng 12m, sử dụng kết cấu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

Đường dẫn và cải tạo: cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352 dài hơn 14km, với mặt cắt ngang nền đường rộng 12m, kết nối từ Quốc lộ 10 (Hải Phòng) đến đường tỉnh 333 (Quảng Ninh).



4. CẦU PHƯỚC AN

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải

Thời gian xây dựng: 2023 - nay

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát thi công xây lắp cầu chính từ trụ T37 đến trụ T40 (bao gồm điều tiết giao thông thủy)

Tư vấn giám sát thi công xây lắp cầu dẫn từ trụ T40-T41 đến mố M75 và đường dẫn 1.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Dự án có tổng chiều dài trên 4,3km, trong đó phần cầu chính dài khoảng 3,5km, đường dẫn bổ sung khoảng 247m và kết nối xuống cảng Phước An khoảng 617m. Cầu ứng dụng kết cấu dầm cáp hỗn hợp (extradosed), mặt cầu rộng khoảng 23,5m gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp.

- Cầu sở hữu nhịp chính 250m. Tĩnh không thông thuyền lên tới 55m, cho phép tàu có trọng tải đến 30.000 tấn lưu thông dễ dàng.



5. CẦU LIÊM CHÍNH VÀ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐỒNG BỘ

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý.

Thời gian xây dựng: 2023 - 2025

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp II



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng đơn nguyên II cầu Liêm Chính vượt sông Châu Giang, cách đơn nguyên I khoảng 12m, cùng với các hạng mục hạ tầng đồng bộ. Tổng chiều dài toàn phần dự án khoảng 714m (kể từ giao điểm phía Nam đến phía Bắc).

Cầu gồm 5 nhịp, tổng chiều dài cầu tính đến đuôi mố là 194,6m. Mặt cắt ngang rộng 20,5m, gồm lòng đường, vỉa hè và lan can. Kết cấu gồm dầm hộp bê tông cốt thép dự ứng lực, thi công đúc hẫng cân bằng (nhịp chính) và đúc tại chỗ (nhịp dẫn); mố chữ U, trụ biên và trụ giữa thẳm mỷ kết cấu dạng V, móng bằng cọc khoan nhồi đường kính 1,5m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 06 - Tư vấn giám sát.



6. DỰ ÁN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT HOÀ BÌNH

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Hoà Bình.

Thời gian xây dựng: 2023 - 2024

Quy mô cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Dự án gồm 3 khối nhà: Nhà thực hành 3 tầng, nhà ký túc xá 3 tầng, nhà thực bếp + ăn 1 tầng và các hạng mục phụ trợ như nhà bảo vệ, sân bóng, hàng rào, hệ thống cấp thoát nước PCCC.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát thi công xây dựng.



7. CẢI TẠO NÂNG CẤP QUỐC LỘ 14B – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

Thời gian xây dựng: 2023 - 2025

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến cải tạo dài 7,58 km, từ Km 24+633 (xã Hòa Nhơn) đến Km 32+185 (xã Hòa Khương), là trục chính đô thị với 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp, bề rộng nền đường 34 m, tốc độ thiết kế 80 km/h.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát thi công xây dựng.



8. DỰ ÁN NHÀ MÁY DƯỢC DOVEPHAR

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần dược Dovephar

Thời gian xây dựng: 2024

Quy mô cấp công trình: Công trình công nghiệp cấp III

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Xây dựng Nhà máy sản xuất thực phẩm và bảo vệ sức khỏe: Nhà 02 tầng được xây dựng trên diện tích 656m², chiều cao công trình 10,50m (chiều cao tầng 1 là 4,5m, tầng 2 là 6,0m) cùng các trang thiết bị máy móc, hệ thống điều hòa, thông gió và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị.



9. ĐƯỜNG NỐI VÀO CAO TỐC BIÊN HOÀ - VŨNG TÀU

GIỚI THIỆU CHUNG

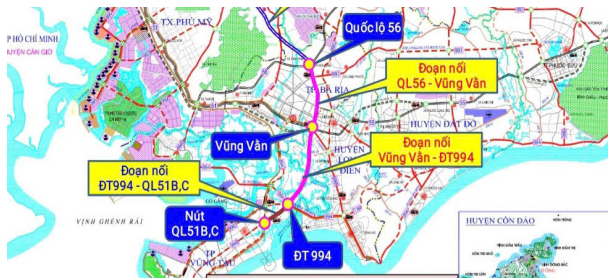
Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Thời gian xây dựng: 2025

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị.



MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Dự án có tổng chiều dài khoảng 16,5 km, được chia thành ba đoạn chính:

+ Từ Quốc lộ 56 đến nút giao Vũng Vân dài 6,1 km

+ Từ Vũng Vân đến tuyến đường ven biển DT 994 dài 6,9 km

+ Đoạn cuối từ DT 994 đến vòng xoay các đường 51B và 51C dài 2,3 km.

- Tiêu chuẩn thiết kế hiện đại và quy mô mặt cắt:

+ Có thiết kế là đường kiểu cao tốc đô thị, với bề rộng mặt cắt từ 24,5 m (đoạn đầu) đến khoảng 67 m ở một số điểm.

+ Tốc độ thiết kế đạt 80–100 km/h, đảm bảo kết nối linh hoạt và thông suốt

+ Nhịp chính có kết cấu vòm thép 1 nhịp chạy dưới khẩu độ: 180m; đặt trên móng cọc khoan nhồi D=1.5m, D2.0m;

+ Nhịp dẫn sử dụng dầm Supper T bằng BTCT DƯL căng trước lắp ghép cường độ 50Mpa đặt trên móng cọc khoan nhồi D1.2m.



10. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG 68M ĐỊA BÀN XÃ LIÊM CHUNG KẾT NỐI VỚI HUYỆN THANH LIÊM

ĐOẠN TỪ NÚT GIAO ĐƯỜNG 68M THEO QUY HOẠCH VƯỢT ĐƯỜNG ĐINH TIÊN
HOÀNG VÀ ĐƯỜNG SẮT BẮC NAM ĐẾN HẾT ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phủ Lý.

Thời gian xây dựng: 2024-2026

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 13: Tư vấn giám sát

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến đường dài khoảng 1,20 km, bắt đầu từ nút giao với trục đường 68 m (Km 0+000, xã Liêm Chung), vượt Quốc lộ 21 và đường sắt Bắc - Nam qua cầu vượt tại Km 0+784,65 và kết thúc tại ranh giới Phủ Lý - huyện Thanh Liêm (Km1+317,07).



11. DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐƯỜNG 25B ĐOẠN TỪ TRUNG TÂM HUYỆN NHƠN TRẠCH RA QUỐC LỘ 51

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai.

Thời gian xây dựng: 2024-2026

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Dự án có chiều dài khoảng 9,2km, nối từ Quốc lộ 51 đến trung tâm hành chính huyện Nhơn Trạch. Tuyến nâng cấp đạt mặt cắt ngang rộng 80m, thiết kế hiện đại, phù hợp với lưu lượng cao trong khu vực đô thị mới.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu số 13 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị gói thầu số 10.



12. DỰ ÁN CẦU NGUYỄN TRÃI

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.

Thời gian xây dựng: 2023-2024.

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Chiều dài toàn cầu chính khoảng 1.476m, trong đó phần cầu dây văng dài 550m. Cầu gồm nhịp chính thiết kế dây văng một mặt phẳng dây và nhịp biên hai mặt phẳng dây.

- Mặt cắt ngang cầu khoảng 26,5m, gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp;

- Tốc độ thiết kế (Vtk) cho tuyến chính là 80 km/h, trong khi các nhánh (ramps) nối xuống đường Lê Thánh Tông duy trì ở 40 km/h.

Chiều dài toàn tuyến (cầu + đường dẫn): khoảng 2.405m, kéo dài từ điểm đầu phía Bắc ở xã Dương Quan (Thủy Nguyên) đến điểm cuối tại nút giao Ngã 5 sân bay Cát Bi, quận Ngô Quyền.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Giám sát thi công xây dựng cầu dẫn và đường dẫn hai đầu cầu;
- Giám sát thi công xây dựng cầu chính dây văng;



13. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC MẶT SÔNG HỒNG.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nước mặt sông Hồng.

Thời gian xây dựng: 2023-2024.

Quy mô cấp công trình: Công trình cấp nước cấp I.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Nhà máy cung cấp nước sông Hồng Được đặt trên diện tích khoảng 21,1ha. Giai đoạn I (dự kiến năm 2020) có công suất thiết kế 300.000 m³/ngày đêm, và nâng lên 450.000m³/ngày đêm vào giai đoạn II (năm 2030).

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát phân lắp đặt tuyến ống truyền dẫn



14. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG MỸ ĐÌNH - BA SAO- BÁI ĐÍNH (ĐOẠN NỐI TỪ ĐƯỜNG TRỰC PHÍA NAM ĐẾN ĐƯỜNG HƯƠNG SƠN - TAM CHÚC), HUYỆN MỸ ĐỨC, HUYỆN ỨNG HÒA.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội

Thời gian xây dựng: 2024-2026.

Quy mô cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói 06/TV Tư vấn giám sát thi công xây dựng.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Tuyến đường dài khoảng 12,5 km, với mặt cắt ngang 21 m. Thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật cấp III đồng bằng, vận tốc tối đa 80 km/h.

Điểm đầu tại Km 35+870 giao với đường trực phía Nam; điểm cuối tại Km 49+095 giao với đường Hương Sơn -Tam Chúc.

Dự án bao gồm 4 nút giao chính và xây dựng hai cầu vượt sông Đáy và sông Châu Giang (kênh Ngoại Độ).



15. DỰ ÁN THỦY ĐIỆN TÍCH NĂNG BÁC ÁI TẠI HUYỆN BÁC ÁI TỈNH NINH THUẬN.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Điện 3 Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thời gian xây dựng: 2025 - 2031

Quy mô cấp công trình: Hầm giao thông Hầm VH3A (công trình Cấp đặc biệt) và Hầm VH6A (công trình cấp I)

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Hầm thi công vận hành VH3A, VH6A Công trình Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái giai đoạn 2 đợt 1.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

Chiều dài Hầm: Hầm VH3A: 1.605 m; Hầm VH6A: 826,54 m



16. DỰ ÁN CAO TỐC NINH BÌNH - HẢI PHÒNG ĐOẠN QUA TỈNH NAM ĐỊNH VÀ THÁI BÌNH.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư đường cao tốc Nam Định - Thái Bình.

Thời gian xây dựng: 2025-2027

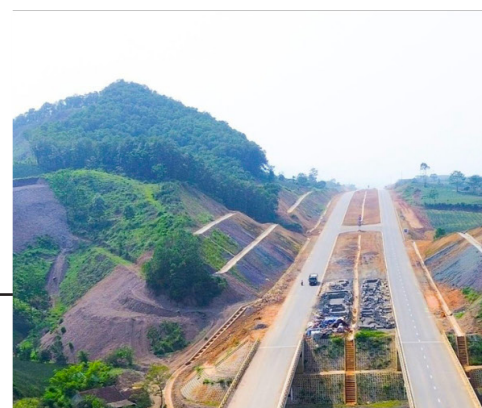
Loại cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát thi công xây dựng đoạn các Gói thầu phạm vi tỉnh Thái Bình (Gói thầu B.02 – cầu sông Hồng, R.06)

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Tuyến cao tốc dài khoảng 60,9 km, trong đó 27,6 km qua tỉnh Nam Định và 33,3km qua tỉnh Thái Bình.
- Thiết kế chuẩn cao tốc đường bộ (TCVN 5729:2012) với 4 làn xe hoàn chỉnh, nền đường rộng 24,75m, tốc độ thiết kế 120 km/h.
- Có 23 cầu trên tuyến chính, tổng chiều dài cầu hơn 7.346 m.
- Trong đó, cầu vượt sông Hồng dài nhất khoảng 1.115m nối Nam Định – Thái Bình.
- Bao gồm 4 cầu vượt ngang và 4 nút giao, cùng 2 trạm dừng nghỉ.



17. DỰ ÁN THÀNH PHẦN 3: THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU NGỌC HỒI VÀ ĐƯỜNG DẪN HAI ĐẦU CẦU THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU NGỌC HỒI VÀ ĐƯỜNG DẪN HAI ĐẦU CẦU.

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP Hà Nội

Thời gian xây dựng: 2025 - 2028

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặt biệt.

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

- Dự án có tổng chiều dài khoảng 7,5km gồm phần cầu chính và đường dẫn hai đầu.
- Trong đó phần trên địa bàn Hà Nội dài khoảng 5,2km, phần trên địa bàn Hưng Yên dài khoảng 2,3km.
- Cầu chính dây văng với hai trụ tháp hình chữ H vượt sông Hồng dài khoảng 680m, với mặt cắt ngang rộng từ 32,3m đến 38m, thiết kế gồm 6 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu 11/TP3-TVTH: Tư vấn giám sát Gói thầu EPC, quan trắc công trình cầu.



18. DỰ ÁN TUYẾN CAO TỐC CÁI NƯỚC – ĐẤT MŨI TẠI CÀ MAU

GIỚI THIỆU CHUNG

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 166

Thời gian thực hiện: 2025 - 2028

Quy mô công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt

MÔ TẢ VỀ DỰ ÁN

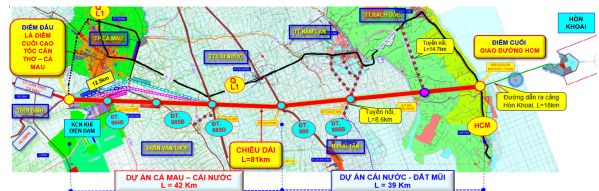
- Chiều dài tuyến cao tốc: Khoảng 39,85km;

- Quy mô 04 làn xe cao tốc hoàn chỉnh B=24,75m (04 làn xe cơ giới 4x3,75m=15m, dải phân cách giữa và dải an toàn 3x0,75m=2,25m; làn dừng xe khẩn cấp liên tục 2x3,0m=6m, lề đất 2x0,75m=1,5m).

Phạm vi công việc: Tư vấn giám sát thi công xây dựng

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát thi công xây dựng



19. ĐẦU TƯ XD VÀ KD KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÀ NÁ - GIAI ĐOẠN I

QUY MÔ:

- Loại, cấp công trình: Dự án nhóm A, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II.
- Địa điểm: Xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa)
- Diện tích thửa đất: 378 ha.
- Bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, Cấp nước, mương thoát nước, phân điện, hệ thống thông tin liên lạc, trạm xử lý nước thải, công trình phụ trợ khác.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



20. ĐẦU TƯ XD ĐƯỜNG CAO TỐC THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 – VÙNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI

LOẠI, CẤP CÔNG TRÌNH:

Dự án nhóm A. Công trình giao thông cấp I;

QUY MÔ:

Tổng chiều dài dự án khoảng 113,52 km (thành phố Hà Nội khoảng 57,52 km; tỉnh Hưng Yên khoảng 19,3 km; tỉnh Bắc Ninh khoảng 27 km và tuyến nối theo hướng cao tốc Nội Bài - Hạ Long khoảng 9,7 km), cụ thể:

Cấp đường: Đường cao tốc; vận tốc thiết kế $V_{tk}=100\text{km/h}$ theo tiêu chuẩn TCVN 5729:2012 "Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế".

Giai đoạn hoàn chỉnh đầu tư đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và tuyến nối theo quy mô 06 làn xe cao tốc, vận tốc thiết kế 100 km/h. Giai đoạn phân kỳ đầu tư đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và tuyến nối theo quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền} = 17\text{ m}$ (bề rộng cầu $B_{cầu} = 17,5\text{ m}$; các cầu vượt sông Hồng, sông Đuống $B_{cầu} = 24,5\text{ m}$).

Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu đường cao tốc $E_{yc} > 206\text{Mpa}$, mô đun đàn hồi yêu cầu nhánh nút giao $E_{yc} > 175\text{Mpa}$ và $E_{yc} > 190\text{Mpa}$.

Công trình cầu: Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 "Thiết kế cầu đường bộ". Tải trọng thiết kế HL93.

Tần suất thiết kế: $P=1\%$ đối với đường cao tốc, $P=4\%$ đối với các nhánh nút giao, đường ngang, đường hoàn trả.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



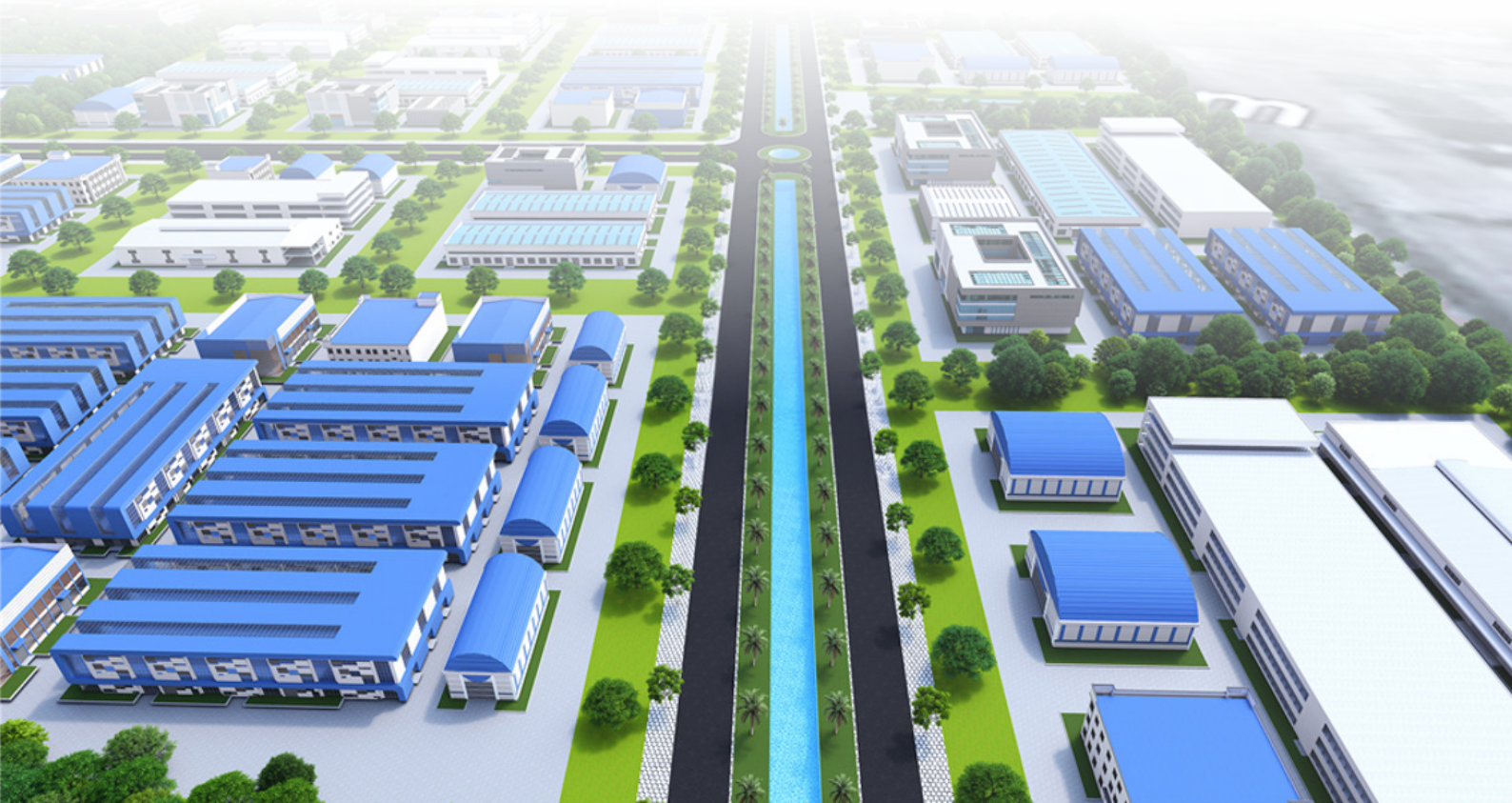
21. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP MINH CHÂU (GIAI ĐOẠN 1)

QUY MÔ:

- Loại, cấp công trình: Dự án nhóm A, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II.
- Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Minh Châu (giai đoạn 1) được đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án với quy mô 100Ha theo quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp Minh Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Đông Thịnh và xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình).
- Diện tích thửa đất: triển khai theo 2 giai đoạn: giai đoạn 1 diện tích 100 ha, giai đoạn 2 diện tích 196,8 ha.
- Bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, Cấp nước, mương thoát nước, phân điện, hệ thống thông tin liên lạc, trạm xử lý nước thải, công trình phụ trợ khác.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



22.DỰ ÁN XÂY DỰNG CẦU VĂN ÚC 2 LÀ MỘT DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC (CT.08)

Đoạn qua Thành phố Hải Phòng và 09Km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên).

PHẠM VI GÓI THẦU:

Bờ trái thuộc địa phận xã Kiến Hải, bờ phải thuộc địa phận xã Hùng Thắng, thành phố Hải Phòng.

Điểm đầu: đuôi mố M0 đơn nguyên cầu Văn Úc hiện hữu;

Điểm cuối: đuôi mố M47 đơn nguyên cầu Văn Úc hiện hữu;

Tổng chiều dài : 2,217 km.

QUY MÔ:

Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp I;

- Quy mô đầu tư:

Cầu BTCT DƯL, tuổi thọ thiết kế 100 năm.

Sơ đồ nhịp:[39,1+19x40+39,1+(80+130+80)+39,1+25x40+39,1]m

Chiều dài cầu tính đến đuôi mố khoảng: Ltc=2217m

Khổ cầu: B=22,75m.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát



22.ĐƯỜNG NỐI VÀO CAO TỐC BIÊN HOÀ - VŨNG TÀU (TỪ NÚT GIAO VŨNG VẪN ĐẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT994)

PHẠM VI GÓI THẦU:

Địa điểm xây dựng: Huyện Long Điền và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điểm đầu Km0+000: nối tiếp với dự án Đường nối vào cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (từ QL56 đến nút giao Vũng vằn), cách nút giao Vũng vằn khoảng 0,4km, thuộc địa phận thị trấn Long Điền, huyện Long Điền.

Điểm cuối Km6+816: cách nút giao Cửa Lấp (ĐT994) khoảng 0,35km thuộc địa phận Phường 12, thành phố Vũng Tàu kết nối với điểm đầu Dự án: Đường trục chính Vũng Tàu (đoạn từ nút giao đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT994) đến nút giao vòng xoay đường 51B, C thành phố Vũng Tàu).

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Tư vấn giám sát

QUY MÔ:

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt;
- Phần tuyến chính: Đường trong đô thị - Đường cao tốc đô thị, vận tốc thiết kế $V_{tk}=100\text{km/h}$ theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022 “Đường đô thị - yêu cầu thiết kế” và tham khảo TCVN 5729-2012 “Đường ô tô cao tốc - yêu cầu thiết kế”.
- Đường song hành: Đường trong đô thị - Đường chính khu vực theo TCVN 13592:2022, vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$.
- Mặt cắt ngang: Phần đường chính rộng 27,0m với quy mô gồm 04 làn cao tốc đô thị và 02 làn dừng khẩn cấp: phần đường song hành mỗi bên nền rộng 9,0m (gồm mặt xe chạy rộng 7,0m và lề đường rộng $2\times 1,0\text{m}$); phần đất dự trữ để đầu tư hoàn thiện vỉa hè và đầu tư mở rộng mặt đường khi có nhu cầu. Tổng chiều rộng theo chỉ giới đường đỏ: $B=67,0\text{m}$.



TỔNG HỢP CÁC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CẤP ĐẶC BIỆT DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017 ĐẾN NAY

A. CÔNG TÁC TƯ VẤN THIẾT KẾ

I. CÔNG TÁC KHẢO SÁT, LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Dự án tuyến nối từ Quốc lộ 37 đến Quốc lộ 3 mới (Đoạn QL37 đến Sông Cầu, xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình)	Thái Nguyên	2009	Khảo sát, lập dự án đầu tư	Đường đô thị cấp I
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I & giai đoạn II)	Ninh Bình	2021	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu kỹ thuật	CTGT cấp I
3	Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối liên vùng Tuyên Quang - Hà Giang với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Tuyên Quang	2021	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu kỹ thuật	CTGT cấp I
4	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 63 đoạn Km74+200 - Km110+200 thuộc địa tỉnh Cà Mau	Cà Mau	2021	Khảo sát, lập dự án đầu tư	CTGT cấp II, cầu cấp III

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
5	Dự án sửa chữa, cải tạo tuyến đường tỉnh 725 đoạn Tân Rai đến Bảo Lộc (thuộc dự án nâng cấp và xây dựng tuyến đường phục vụ vận chuyển ngành công nghiệp Nhôm)	Lâm Đồng	2011	Khảo sát, lập dự án sửa chữa, cải tạo.	CTGT cấp II, cầu cấp III
6	Dự án mở rộng nút giao và đoạn kết nối ĐT 845 với tuyến N2	Đồng Tháp	2017	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu kỹ thuật	CTGT đường bộ cấp II
7	Dự án đường tỉnh 929 (đoạn từ đường tỉnh 931B đến QL61)	Hậu Giang	2021	Khảo sát, lập báo cáo NCKT	CTGT đường bộ cấp II/ Dự án nhóm B
8	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 12B đoạn Km30+300 - km48+100 và đoạn Km53+600 - km80	Tuyên Quang	2008	Khảo sát thiết kế, lập dự án ĐTXD	CTGT cấp III
9	Dự án Đường tỉnh 931 (đoạn từ Xẻo Vẹt đến đường Vị Thanh - Cần Thơ, giai đoạn 1).	Hậu Giang	2017	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT đường bộ cấp III/ Dự án nhóm B
10	Dự án Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ Đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang.	Hậu Giang	2021	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT cấp III, cầu cấp III/ Dự án nhóm A
11	Dự án Đường tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vẹt)	Hậu Giang	2021	Khảo sát, lập báo cáo NCKT	CTGT đường bộ cấp III/Dự án nhóm B

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
12	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 12B đoạn Km30+300 - km48+100 và đoạn Km53+600 - km80.	Hoà Bình	2009	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình	CTGT cấp IV
13	Dự án Đường kết nối ga Phố Mới (Lào Cai) - ga Bảo Hà - huyện Văn Yên (Yên Bái) và trung tâm huyện Văn Bàn - Văn Yên (Yên Bái) giai đoạn 1.	Lào Cai	2017	Khảo sát, lập BCNCKT ĐTXDCT	CTGT cấp IV, cầu cấp III/ DA nhóm B
14	Dự án cầu Ba Hồ - Kiên Giang.	Kiên Giang	2024	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT cấp II, cầu cấp II/ DA nhóm B
15	Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt.	Quảng Trị	2024	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT cầu cấp I, đường cấp II dự án nhóm B
16	Dự án cầu Trà Khúc I	Quảng Ngãi	2024	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	CTGT cấp ĐB/ DA nhóm B
17	Dự án xây dựng cầu đường bộ kết nối phường Hương Sơn và xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên	Thái Nguyên	2024	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT cấp II
18	Dự án ĐTXD nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp bước BVTC	Hải Phòng	2025	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	CTGT hầm cấp I, dự án nhóm B

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
19	Dự án ĐTXD nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Lê Hồng Phong bước BVTC	Hải Phòng	2025	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	CTGT hầm cấp I, dự án nhóm B
20	Dự án cầu Phú Kiếng, xã Vĩnh Ngọc TP Nha Trang	Khánh Hoà	2025	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	Cầu cấp II
21	Dự án Tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua tỉnh Nam Định - Thái Bình, bước TKKT (PPP)	Nam Định - Thái Bình	2025	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT đường cấp ĐB
22	Dự án Xây dựng cầu Vân Hà, kết nối xã Vân Hà, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh	2025	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	CTGT cầu cấp I
23	Dự án tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ đường Nguyễn Trường Tộ, phường An Hải đến chân cầu Bến Lãm phía phường Thủy Nguyên) theo phương thức PPP, hình thức hợp đồng BT	Hải Phòng	2025	Khảo sát, lập BCNCKT, mô hình BIM	CTGT cấp ĐB
24	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ thành phố Thái Bình đi huyện Hưng Hà kết nối với tỉnh Hưng Yên	Thái Bình - Hưng Yên	2025	Khảo sát, lập BCNCKT	CTGT cấp I

II. CÔNG TÁC THIẾT KẾ KỸ THUẬT - THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 18 (Mở rộng đoạn Nội Bài - Bắc Ninh từ 2 làn lên 4 làn)	Bắc Ninh	2005 - 2006	Khảo sát, TKBVTC	Đường cao tốc loại I
2	Dự án xây dựng đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giai đoạn 1)	Hà Nam	2006	Khảo sát, TKBVTC	Đường bộ cấp đặc biệt
3	Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương	Long An	2006 - 2008	Khảo sát, TKBVTC	Đường cao tốc loại I
4	Dự án thành phần xây dựng tuyến đường kết nối giữa cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Đoạn Vỹ - cửa phía Bắc và đoạn cửa phía Nam - Dốc Xây.	Ninh Bình	2012	Khảo sát, TKBVTC và lập dự toán	Đường cấp độ I
5	Dự toán Dự án đầu tư XDCT cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang	Bắc Giang - Bắc Ninh - Hà Nội	2015	Khảo sát, TKBVTC và dự toán	CTGT cấp đặc biệt
6	Dự án đầu tư XDCT cầu Bạch Đằng, đường dẫn và nút giao cuối tuyến	Hải Phòng, Quảng Ninh	2016	Khảo sát, TKKT, lập dự toán, lập TKBVTC	CTGT cấp I, cầu cấp đặc biệt
7	Dự án cao tốc Tiên Yên - Móng Cái	Hạ Long	2020	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp đặc biệt
8	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020	Thanh Hoá	2021	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp I
9	Dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I)	Ninh Bình	2021	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp I

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
10	Dự án Cao tốc Cà Mau - Hậu Giang	Cà mau	2022	Khảo sát, TKKT	CTGT cấp I
11	Dự án đường nối thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang với TP Cần Thơ (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang)	Hậu Giang	2007	Khảo sát, TKKT	CTGT cấp II
12	Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 50 đoạn từ thị xã Gò Công đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang	2007	Khảo sát, lập TKKT, lập hồ sơ và cắm cọc GPMB, MLG	CTGT cấp II
13	Dự án đường và cầu nối sân bay Nội Bài tới cầu Nhật Tân	Hà Nội	2012	Khảo sát, thiết kế BVTC	CTGT cấp II, cầu cấp III
14	Dự án cải tạo, nâng cấp QL61 đoạn Cái Tư - Gò Quao (Km52+800 - Km67+00).	Kiên Giang	2010	Khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	Công trình giao thông cấp II
15	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 63 đoạn Km74+200 - Km112+782.59 thuộc địa phận tỉnh Cà Mau.	Cà Mau	2011	Khảo sát, lập TKBVTC, lập dự toán, lập hồ sơ và cắm cọc GPMB, cọc mốc LGDB	CTGT cấp II, cầu cấp III
16	Dự án đầu tư xây dựng Kè bờ suối Nậm La đoạn từ cầu Coóng Nội đến cầu 308, thành phố Sơn La.	Sơn La	2012	Khảo sát, lập BVTC	CTGT cấp II, CT thủy lợi cấp III
17	Dự án TP2: Đầu tư XDCT khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km154+400 - Km268+00 và khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km123+105.17 - Km268+00	Lâm Đồng	2015	Khảo sát, TK-BVTC, cắm cọc GPMB	CTGT đường bộ cấp II/Dự án nhóm A
18	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp	2016	Khảo sát, TKBVTC và XLCT	CTGT đường bộ cấp II, cầu cấp II

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
19	Dự toán bước TKKT Dự án xây dựng đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến thị trấn Sa Pa	Lào Cai	2017	Khảo sát, thiết kế, lập	CTGT cấp II/DA nhóm A
20	Dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp	2017	Khảo sát, lập TKBVTC, lập dự toán	CTGT đường bộ cấp II
21	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hoá	2021	Khảo sát, lập TKBVTC và dự toán	CTGT cấp II, cầu cấp I
22	Dự án Đường nối QL.37 - QL.17 - Võ Nhai (Thái Nguyên)	Bắc Giang	2021	Khảo sát, TKBVTC - DT công trình và cắm cọc GPMB	CTGT đường bộ cấp II/Dự án nhóm A
23	Dự án Đường tỉnh 929 (đoạn từ đường tỉnh 931B đến QL61)	Hậu Giang	2022	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp II, cầu cấp III
24	Dự án xây dựng đường Quản Lộ - Phụng Hiệp thuộc tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.	Bạc Liêu	2005	Khảo sát, thiết kế bước TKKT	CTGT cấp III
25	Dự án đầu tư nâng cấp QL91 đoạn Châu Đốc - Tịnh Biên, tỉnh An Giang	An Giang	2008	Khảo sát, lập BVTC, lập hồ sơ và cắm mốc chỉ giới GPMB, mốc LGDB	CTGT cấp III

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
27	Dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pò Mã đoạn Km14+0.00 - Km28+0.00	Bắc Can	2009	Khảo sát, lập TKKT và dự toán	CTGT cấp III, cầu cấp III
28	Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 55 nối dài đoạn Km96+300-Km	Bình Thuận	2009	Khảo sát, lập BVTC, tổng dự toán, lập hồ sơ và cắm mốc chỉ giới GPMB, mốc LGDB	CTGT cấp III, cầu cấp III
29	Dự án Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT.945), huyện Châu Phú, Tịnh Biên và Tri Tôn tỉnh An Giang.	An Giang	2008	Khảo sát, TKBVTC - dự toán	CTGT cấp III, cầu cấp III
30	Dự án công trình Đường tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vệt)	Hậu Giang	2021	Khảo sát, TKBVTC - dự toán và cắm cọc GPMB	CTGT cấp III, cầu cấp III/DA nhóm B
31	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C Đoạn: Km237+00 - Km247+100	Bắc Giang	2022	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp III
32	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn, chống tràn thoát lũ từ trung tâm 06 xã Tiểu khu I ra đê Hữu sông Đáy, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình	2022	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp III

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
33	Dự án Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 925B (đoạn từ xã Vị Thủy đến Vĩnh Thuận Tây)	Hậu Giang	2022	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp III, cầu cấp IV
34	Dự án Đường kết nối ga Phố Mới (Lào Cai) - ga Bảo Hà - huyện Văn Yên (Yên Bái) và trung tâm huyện Văn Bàn - Văn Yên (Yên Bái) giai đoạn 1	Lào Cai	2018	Khảo sát, TKBVTC và dự toán	CTGT cấp IV, cầu cấp III
35	Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855 đoạn thị trấn Tràm Chim - Hòa Bình	Đồng Tháp	2022	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp IV
36	Dự án Nâng tỉnh không cầu Bình Phước 1.	TP Hồ Chí Minh	2024	Khảo sát, TKBVTC và dự toán	CTGT cấp
37	Dự án Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B(đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến Tỉnh lộ 1B)	Khánh hòa	2023 - 2026	Khảo sát, TKBVTC và dự toán	CTGT cấp II, nhóm dự án B
38	Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bầm, xã Quang Vinh và xã Cao Ngạn, TP Thái Nguyên	Thái Nguyên	2024	Khảo sát, TKBVTC và dự toán	CTGT cấp II, nhóm dự án B
39	Dự án xây dựng tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hoà, Khánh Hoà.	Khánh Hoà	2024	Khảo sát, TKBVTC	CTGT cấp II
40	Dự án tuyến đường cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn.	Bắc Kạn	2024	Khảo sát, TKKT	CTGT cấp II, cầu cấp I
41	Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang	2023	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	CTGT cấp I

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
42	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	Hải Phòng	2023	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT cầu Cấp II, đường cấp I
43	Dự án ĐTXD đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	Hải Phòng	2023	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT Cầu cấp I, đường cấp II
44	Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt.	Quảng Trị	2025	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT cầu cấp I, đường cấp II dự án nhóm B
45	Dự án cầu Trà Khúc I	Quảng Ngãi	2025	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT cấp ĐB/ DA nhóm B
46	Dự án ĐTXD nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp bước BVTC	Hải Phòng	2025	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT hầm cấp I, dự án nhóm B
47	Dự án ĐTXD nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Lê Hồng Phong bước BVTC	Hải Phòng	2025	Khảo sát, TKBVTC, dự toán, mô hình BIM	CTGT hầm cấp I, dự án nhóm B
48	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Hà Nội	2025	Khảo sát, TKKT, mô hình BIM	CTGT cấp I
49	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Hà Nội	2025	Khảo sát, TKBVTC, mô hình BIM	CTGT cấp I

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
51	Đầu tư xây dựng mở rộng cầu chui Y Na (đoạn qua đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn)	Bắc Ninh	2025-2026	Thiết kế BVTC	Công trình giao thông đô thị cấp II
52	Đầu tư xây dựng Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	Lai Châu	2025-2026	Thiết kế Bản vẽ thi công	Công trình giao thông hầm cấp đặc biệt
53	Dự án thành phần 1: Đoạn từ cầu Mã Đà đến ngã ba Bà Hào thuộc dự án đầu tư tuyến đường kết nối từ cầu Mã Đà đến đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư	Thành phố Đồng Nai	2026	Lập BCNCKT và Thiết kế BVTC	Công trình giao thông cấp II
54	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)	Thành phố Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội	2025-2026	Lập BCNCKT và Thiết kế kỹ thuật	CTGT cấp đặc biệt
55	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ phường Phố Hiến đến xã Hưng Hà	Tỉnh Hưng Yên	2026	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	CTGT cấp đặc biệt

**III. CÔNG TÁC LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
(ĐA 3 BƯỚC)**

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, gói EX1 và EX4	Hà Nội, Hải Phòng		KS TK BVTC	Đường cao tốc loại A
2	Cầu Vàm Cống	Đồng Tháp, Cần Thơ		KS TKBVTC	Cầu lớn/Cấp đặc biệt
3	Cầu Vĩnh Thịnh	Sơn Tây		KS TKBVTC	Cầu lớn/Cầu cấp I
4	QL1 đoạn Km 40-Km64 và Km 94 - Km114 (Hà Nội - Lạng Sơn)	Lạng Sơn, Bắc Giang		KS TKBVTC	Cấp III, VI đồng bằng
5	QL5 đoạn Km15-Km30 và Km73-Km93	Hung Yên, Hải Dương		KS TKBVTC	Cấp II, III đồng bằng
6	QL18 đoạn Km71-Km91	Hải Dương		KS TKBVTC	Cấp III, VI đồng bằng
7	QL10 đoạn Km58 - Km85 (Thái Bình)	Thái Bình		KS TKBVTC	Cấp II, III đồng bằng
8	Quốc lộ 1A HĐ2 Km 528-Km625 Vinh - Đông Hà	Hà Tĩnh		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng
9	Quốc lộ 1A HĐ FL1	Quảng Trị		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng
10	ADB8 tại CH DCND Lào, Km 34-Km 98, TT thiết kế.	CH-DCND Lào		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
11	Dự án NR2- Campuchia	Campu- chia		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng
12	Dự án GT Mê Kông & phòng chống ngập lụt	Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng
13	Hợp đồng MD1, MD2	Bạc Liêu		KS TKBVTC	Cấp III đồng bằng
14	Đường Nội Bài - Bắc Ninh	Bắc Ninh		KS TKBVTC	Cấp I đồng bằng
15	Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, gói thầu số 7	Hà Nam		KS TKBVTC	Đường cao tốc
16	Quốc lộ 78, đoạn biên giới Việt Nam - Campuchia	Campu- chia		KS TKBVTC	Cầu III đồng bằng
17	KS TKBVTC Cầu Đà Rằng, Cầu Sông Cái	Phú Yên		KS TKBVTC	Cầu lớn đường sắt
18	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu	Hà Nội		TKBVTC	Cầu cấp DB
19	Dự án thành phần 1: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc) thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh		TKBVTC	CTGT cấp I
20	Dự án thành phần 2: Đoạn tuyến từ Km22+00-Km90+00 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (hạng mục cầu Hà Tam)	Tỉnh Gia Lai		Lập thiết kế bản vẽ thi công	Công trình cầu giao thông cấp I

IV. CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI, THUỶ ĐIỆN

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Dự án đường giao thông dự án xây dựng nhà máy thủy điện Đồng Nai 5	Lâm Đồng		KSTKBVTC	Cấp IV, cấp V miền núi
2	Nâng cấp QL 19 phục vụ xe vận chuyển siêu trường, siêu trọng cho thủy điện Iali.	Bình Định & Gia Lai		KSTKBVTC	Cấp IV, cấp V miền núi
3	Dự án cải tạo, nâng cấp QL 15 tránh ngập thủy điện Hồi Xuân – Thanh Hóa.	Thanh Hóa		KSTKKT	Công trình cấp III
4	Dự án bền vững hóa công trình đường Đông Trường Sơn: đoạn Yangmao - cầu Suối Vàng	Đắk Lắk, Lâm Đồng		KS TKKT	Công trình giao thông kết hợp với thủy lợi
5	Dự án kè khắc phục hậu quả bão lũ DA cải tạo nâng cấp QL 34 đoạn Nguyên Bình (Km35) - Pắc Miều (Km167)	Cao Bằng		KS TKKT	Công trình giao thông kết hợp với thủy lợi
6	Dự án công trình Kè bờ suối Nậm La đoạn qua TP Sơn La	Sơn La		KS TKBVTC	CTGT cấp II, CT thủy lợi cấp III

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
7	Kè bờ trái sông Hiến, thành phố Cao Bằng (Km0+00 - Km2+00)	Cao Bằng		KS TKBVTC	CT kè cấp III, đường cấp II
8	Dự án đường cứu hộ, cứu nạn, chống tràn thoát lũ từ trung tâm 06 xã tiểu khu I ra đê hữu sông Đáy, huyện Kim Sơn.	Ninh Bình		KS TKBVTC	CT kè cấp III, đường GT cấp III
9	Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương)	Quảng Ngãi		KS TKBVTC	CT kè cấp III, đường GT cấp III
10	Dự án Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Cạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang - Tuyên Quang.	Tuyên Quang		KS TKBVTC	CT kè cấp III, đường GT cấp III

B. CÁC CÔNG TÁC TƯ VẤN KHÁC**I. CÔNG TÁC LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU**

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Các công trình trên QL37 Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên		Lập hồ sơ mời thầu	Cấp IV miền núi
2	Gói thầu QL279 (Km259 - Km299)	Bắc Cạn		Lập hồ sơ mời thầu	Cấp IV miền núi
3	Đường Hồ Chí Minh	Nghệ An		Lập hồ sơ mời thầu	Cấp III đồng bằng
4	Đường Siphaphin - Mường Nhé	Lai Châu		Lập hồ sơ mời thầu	Cấp V miền núi
5	QL32 Sơn Tây (Km 41 - Km61)	Hà Tây		Lập hồ sơ mời thầu	Đường đô thị Cấp II, III đồng bằng
6	Đường 295 và 2 tuyến nhánh	Bắc Giang		Lập hồ sơ mời thầu	Cấp IV đồng bằng

II. CÔNG TÁC LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU

1	Quốc lộ 4E	Lào Cai		Thẩm tra BCNCKT	Cấp II đô thị
2	Quốc lộ 2	Hà Giang		Thẩm tra BCNCKT	Cấp IV miền núi
3	Dự án GTNT Thái Nguyên	Thái Nguyên		Thẩm tra BCNCKT	Cấp IV miền núi
4	Quốc lộ 32 đoạn Vách Kim - Bình Lư	Lai Châu		Thẩm tra BCNCKT	Cấp IV miền núi

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
5	Tuyến đường năm thứ nhất dự án WB2	Các tỉnh phía Bắc		Thẩm tra BCNCKT	Giao thông nông thôn
6	Tuyến đường năm thứ 2 và thứ 3 dự án WB4			Thẩm tra TKKT & tổng dự toán	Cấp II, III, IV đồng bằng
7	Đường Trường Sơn Đông đoạn 3 (Xã Hiếu - Cầu Lệ Bắc)	Lâm Đồng		Thẩm tra TKKT	Cấp IV, cấp V miền núi
8	Đường khu vực Sơn La	Sơn La		Thẩm tra BCNCKT	Cấp IV, cấp V miền núi
9	Quốc lộ 14 đoạn qua thị trấn Đắk Hà, Kon Tum thuộc dự án đường Hồ Chí Minh	Kon Tum		Thẩm tra dự án và TMĐT	Cấp II đô thị
10	Đường Hồ Chí Minh đoạn Đắk Mil - Đắk Nông.	Đắk Nông		Thẩm tra BVTC & TDT	Cấp II đô thị
11	Đường biên phòng - Ban 47	Các tỉnh		Thẩm tra dự án	Cấp IV, V, VI miền núi
12	Quốc lộ 6 Hoà Bình - Sơn La	Hoà Bình		Thẩm tra dự án	Cấp IV miền núi
13	Quốc lộ 55 đoạn Km205+140 - Km229+140	Lâm Đồng		Thẩm tra dự án	Cấp IV miền núi
14	Dự án xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ QL21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình. Lý trình từ Km1+168 đến Km3+360	Hà Nội, Hoà Bình		Thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	Công trình giao thông cấp đặc biệt

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
15	Dự án mở rộng đường cao tốc Bắc Nam - phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn.	Ninh Bình		Thẩm tra BCNCKT (Thẩm tra TKCS và Tổng mức đầu tư)	Công trình giao thông cấp đặc biệt
16	Dự án mở rộng đường cao tốc Bắc Nam - phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn.	Ninh Bình		Thẩm tra TKBVTC	Công trình giao thông cấp đặc biệt
17	Dự án Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên.	Thái Nguyên		Thẩm tra BCNCKT	Cấp I
18	Dự án Tuyến đường kết nối từ đường Bắc Sơn đến khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên.	Thái Nguyên		Thẩm tra TKBVTC và dự toán	Cấp I
C. CÔNG TÁC TƯ VẤN GIÁM SÁT					
1	Đường Hồ Chí Minh đoạn Hương Tranh - Cầu Đá Mài tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình		Tư vấn giám sát	Cấp IV miền núi, cấp IV đồng bằng
2	Giám sát Thi công Cầu tàu 30.00T - Nhà máy đóng tàu Hạ Long	Quảng Ninh		Tư vấn giám sát	Công trình cấp 2
3	Giám sát thi công & lắp đặt thiết bị gói thầu số 1 & 2 đường 32 đi khu CN Nam Thăng Long, huyện Từ Liêm, Hà Nội	Hà Nội		Tư vấn giám sát	Đường đô thị
4	Giám sát hệ thống đường trong khu công nghệ cao Láng - Hoà Lạc	Hà Nội		Tư vấn giám sát	Đường đô thị

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
5	Giám sát thi công Quốc lộ 1A đoạn tránh thị xã Hà Tĩnh	Hà Tĩnh		Tư vấn giám sát	Cấp III đồng bằng
6	Dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu huyện Yên Dũng, Bắc Giang	Bắc Giang		Tư vấn giám sát	Cầu cấp đặc biệt
7	Giám sát thi công, xây dựng cầu vượt đường sắt trên đường Nguyễn Tất Thành, TP Vinh Yên	Vĩnh Phúc		Tư vấn giám sát	Cầu cấp đặc biệt
8	Giám sát Thi công Dự án tư vấn giám sát cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường Tỉnh 352.	Hải Phòng		Tư vấn giám sát	Cầu cấp I
9	Giám sát thi công - Dự án Cầu Phước An xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai	Bà Rịa Vũng Tàu & Đồng Nai		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
10	Dự án Đầu tư xây dựng đơn nguyên II cầu Liêm Chính và các công trình Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	TP Phủ Lý, Hà Nam		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp 2
11	Dự án xây dựng Khu liên hợp cơ sở thực hành và ký túc xá học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình	Hoà Bình		Tư vấn giám sát	Công trình dân dụng cấp 3
12	Tư vấn giám sát thi công - Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B, thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
13	Tư vấn giám sát thi công xây lắp cầu dẫn từ trụ T40-T41 đến mố M75 và đường dẫn thuộc dự án cầu Phước An	Bà Rịa Vũng Tàu & Đồng Nai		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
14	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Phân phối Con Ong	Đà Nẵng		Tư vấn giám sát	Công trình dân dụng cấp III
15	Nhà máy DOVEPHAR	Hà Nội		Tư vấn giám sát	Công trình công nghiệp cấp III

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
16	Cụm Công nghiệp Phương Trung, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội	Hà Nội		Tư vấn giám sát	Công trình công nghiệp cấp III
17	Dự án nâng cấp đường 25B đoạn từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch ra Quốc lộ 51, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Đồng Nai		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
18	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 68m địa bàn xã Liêm Chung kết nối với huyện Thanh Liêm	Hà Nam		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp II
19	Xây dựng cầu dẫn, đường dẫn và nút giao dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng lân cận.	Hải Phòng		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
20	Giám sát thi công xây dựng cầu chính dây văng	Hải Phòng		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
21	Dự án Đường nối vào cao tốc Biên hoà - Vũng tàu (từ QL56 đến nút giao Vũng Vắn)	Bà Rịa Vũng Tàu		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
22	Dự án đường nối cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (từ nút giao Vũng Vắn đến đường ven biển ĐT994)	Bà Rịa Vũng Tàu		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt
23	Dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn	Nam Định - Ninh Bình		Tư vấn giám sát	Công trình giao thông cấp đặc biệt

D. THI TUYỂN KIẾN TRÚC

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
1	Thi tuyển kiến trúc cầu Trà Khúc 1	Quảng Ngãi		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cầu cấp DB
2	Thi tuyển phương án kiến trúc cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - Thành phố Rạch Giá	Kiên Giang		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I
3	Thi tuyển kiến trúc công trình: Xây dựng cầu Vân Hà, kết nối xã Vân Hà, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I
4	Thi tuyển phương án kiến trúc Cầu Hoà Bình 5 thuộc dự án "Phát triển hạ tầng du lịch tỉnh Hoà Bình" (nay là tỉnh Phú Thọ)	Phú Thọ		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cầu cấp DB
5	Thi tuyển kiến trúc Hạng mục công trình cầu vượt sông Đáy thuộc Dự án Xây dựng tuyến đường nối Hoa Lư với Trục dọc 07 (TD07)	Ninh Bình		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cầu cấp DB
6	Thi tuyển kiến trúc công trình Cầu Rào 3 vượt sông Lạch Tray thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển, đoạn từ đường Bùi Viện đến đường tỉnh 363	Hải Phòng		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cầu cấp DB

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	VAI TRÒ CỦA TECCO 1	QUY MÔ DỰ ÁN
7	Dự án thành phần 2: Xây dựng cầu Thủ Thiêm 4	TP Hồ Chí Minh		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I
8	Cầu Hòa Bình 6 và đường dẫn thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ (nay thuộc tỉnh Phú Thọ)	Phú Thọ		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I
9	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu thuộc Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Quảng Trị		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I
10	Dự án cầu qua Cồn Hến và đường dẫn hai đầu cầu	Thành phố Huế		Thi tuyển kiến trúc	CTGT cấp I

THÀNH TÍCH



1. Huân chương Lao động (Hạng hai)

– Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2008

Labor Order (Second Class) – President of the Socialist Republic of Vietnam, 2008



2. Huân chương Lao động (Hạng ba)

– Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2003

Labor Order (Third Class) – President of the Socialist Republic of Vietnam, 2003



3. Bằng khen "Xây dựng đất nước"

– Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2013

Certificate of Merit "Nation Building" – Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam, 2013



4. Giấy khen "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022"

– Đảng Cộng sản Việt Nam, Năm 2022

Certificate of Achievement "Outstanding Completion of Duties in 2022" - Communist Party of Vietnam, 2022



5. Bằng khen "Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua"

– Bộ Giao thông Vận tải nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2001

Certificate of Merit "Excellent Achievements in the Emulation Movement" – Ministry of Transport of the Socialist Republic of Vietnam, 2001



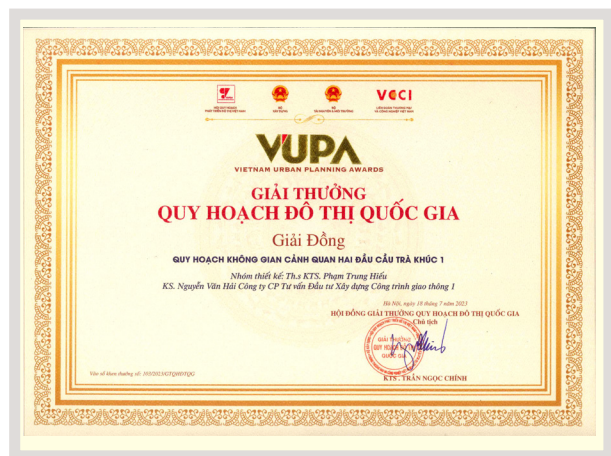
6. Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023”
– Đảng Cộng sản Việt Nam, Năm 2023

Certificate of Achievement “Outstanding Completion of Duties in 2023” – Communist Party of Vietnam, 2023



7. Bằng khen “Có nhiều thành tích trong tư vấn thiết kế công trình giao thông”
– Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2001

Certificate of Merit “Significant Achievements in Transport Infrastructure Design Consultancy” – Government of the Socialist Republic of Vietnam, 2001



8. Bằng khen “Giải thưởng quy hoạch đô thị quốc gia”
– Hội đồng Quy hoạch Quốc gia, Năm 2023

Certificate of Merit “National Urban Planning Award” – National Planning Council, 2023



9. Bằng khen “Tập thể xuất sắc”
Bộ Giao thông Vận tải nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2009

Certificate of Merit “Outstanding Collective” – Ministry of Transport of the Socialist Republic of Vietnam, 2009



10. Bằng khen “Tập thể xuất sắc”
– Bộ Giao thông Vận tải nước CHXHCN Việt Nam, Năm 2010
Certificate of Merit “Outstanding Collective” – Ministry of Transport of the Socialist Republic of Vietnam, 2010



11. Bằng khen “Cao tốc Hạ Long – Hải Phòng – Cầu Bạch Đằng”
– Công đoàn của Bộ Giao thông Vận tải, Năm 2018
Certificate of Merit “Ha Long – Hai Phong Expressway – Bach Dang Bridge” – Trade Union of the Ministry of Transport, 2018



12. Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”
– Bộ Giao thông Vận tải nước CHXHCN Việt Nam,
Năm 2001

Certificate of Achievement “Outstanding Completion of Assigned Tasks” – Ministry of Transport of the Socialist Republic of Vietnam, 2001



13. Chứng nhận Giải khuyến khích – Phương án
“Vũ điệu sóng biển”
– Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kiên Giang, Năm 2024

Certificate of Encouragement Award – Proposal “Dance of Ocean Waves” – Department of Transport of Kien Giang Province, 2024



14. Chứng nhận Giải nhất – Phương án “Thiết kế kiến trúc
công trình cầu Trà Khúc 1”
– UBND tỉnh Quảng Ngãi, Năm 2021

First Prize Certificate – Proposal “Architectural Design of Tra Khuc 1 Bridge Project” – People’s Committee of Quang Ngai Province, 2021



15. Chứng nhận Giải khuyến khích
– Phương án “Vẻ đẹp từ biển”
– Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kiên Giang, Năm 2024

Certificate of Encouragement Award – Proposal “Beauty from the Sea” – Department of Transport of Kien Giang Province, 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1
TRANSPORT ENGINEERING CONSULTANT INVESTMENT NO.1 JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở: Số 4, ngõ 34, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, TP. Hà Nội.

Head Office: No.4, Lane 34, Nguyen Hong Rd., Lang Ha Ward, Hanoi City.

Hotline: (+84) 243 773 1910 Email: contact@tecco1.vn | Website: www.tecco1.vn

